SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /TB-TCHC

Phú Tân, ngày 20 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu báo giá phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS)

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Trung tâm Y tế Phú Tân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS), với nội dung cụ thể như sau:

I.Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Phú Tân.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông/Bà: Nguyễn Thành Đậm, nhân viên Phòng TCHC.

- Điện thoại: 0949.028.833

- Email: ntdam85.ag@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 123 Hải Thượng Lãn Ông, ấp Thượng 2, xã Phú Tân, tỉnh An Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 20/05/2026

- Từ ngày phát hành thông báo đến hết ngày 27/05/2026

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

6. Báo giá hợp lệ phải được ký tên, đóng dấu của đơn vị báo giá; có cam kết đủ tư cách hợp lệ theo quy định của Luật Đấu thầu và nộp kèm theo bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Đính kèm phụ lục I, phục lục II

- ***Lưu ý:***

- Mã số thuế của đơn vị cung cấp dịch vụ phải được đăng ký tài khoản trên Cổng thông tin điện tử Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Số lượng đề xuất có thể thay đổi tuỳ tình hình thực tế
- Giá đã bao gồm thuế, các phí liên quan khác (nếu có)

Trung tâm Y tế Phú Tân lập danh mục và số lượng theo phụ lục I, phụ lục II đính kèm, kính mời các nhà cung cấp có đủ điều kiện pháp lý và năng lực chuyên môn gửi báo giá để Trung tâm làm cơ sở xây dựng giá tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS), phần mềm Bệnh án điện tử (EMR), Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS), phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS).

Trung tâm Y tế Phú Tân xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đăng tải trên website TTYT;
- P.TCHC (Tổ IT).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH AN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ PHÚ TÂN

Trương Tấn Thành

PHỤ LỤC I:

NỘI DUNG PHẦN MỀM

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
01	- Phần mềm Quản lý bệnh viện (HIS); - Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR); - Hệ thống thông tin chẩn đoán hình ảnh Y khoa (RIS/PACS); - Phần mềm Quản lý xét nghiệm (LIS)	Tháng	12	Tính theo hình thức trọn gói
02	- Dịch vụ triển khai HIS, EMR, RIS/PACS, LIS ban đầu	Gói	1	Bao gồm: Cài đặt, cấu hình, chuyển đổi dữ liệu, tích hợp hệ thống
03	- Dịch vụ hỗ trợ, bảo trì trong suốt thời gian sử dụng HIS, EMR, RIS/PACS, LIS	Tháng	12	Bao gồm: Hỗ trợ kỹ thuật, nâng cấp, bảo trì hệ thống

*** <u>Ghi chú về hạ tầng và lưu trữ dữ liệu:</u>**

- Toàn bộ hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai các hệ thống phần mềm HIS, EMR, RIS/PACS, LIS bao gồm: máy chủ, thiết bị lưu trữ, hệ thống bảo mật, … phải do nhà cung cấp dịch vụ đầu tư, quản lý và vận hành.

- Dữ liệu HIS, EMR, RIS/PACS, LIS của Trung tâm Y tế phải được lưu trữ tập trung tại Trung tâm lưu trữ dữ liệu (Data Center) của nhà cung cấp dịch vụ, phải đảm bảo các tiêu chuẩn về:

+ An toàn thông tin;

+ Sao lưu, dự phòng;

+ Khả năng khôi phục dữ liệu khi có sự cố.

PHỤ LỤC II:
TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

1. Phần mềm quản lý bệnh viện (HIS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
I	**Quản trị hệ thống (Quản lý người dùng, quản lý cấu hình)**		
1	Đăng nhập	Cho phép người dùng sử dụng được cấp tài khoản trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi được phân công theo phân quyền tài khoản.	
2	Trang chủ	Cho phép người dùng truy cập vào trang chủ của CSYT để kiểm tra các thông báo được bộ phân chức năng nhập thông tin thông báo trên hệ thống.	
3	Đăng xuất	Cho phép người sử dụng thoát khỏi hệ thống khi đã đăng nhập trước ấy.	
4	Thiết lập khoa/ phòng	Cho phép người sử dụng thiết lập vào các khoa/ phòng để thực hiện các nghiệp vụ theo phạm vi khoa phòng đã định nghĩa trên hệ thống như: khám bệnh, điều trị ngoại trú, điều trị nội trú, thu viện phí, thực hiện CLS, kê thuốc, ...	
5	Đổi mật khẩu	Cho phép người sử dụng thay đổi mật khẩu đăng nhập mặc định, thay đổi định kỳ hoặc thay đổi khi đăng nhập bị lộ để đảm bảo an toàn bảo mật trên hệ thống đăng nhập vào hệ thống.	
6	Quản lý khoa	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thêm mới, thay đổi thông tin danh mục khoa/phòng tại CSYT có thể bổ sung hoặc chỉnh sửa danh mục khoa tại CSYT.	
7	Quản lý phòng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi hoặc thêm thông tin danh mục phòng theo khoa/phòng tại CSYT.	
8	Quản lý nhân viên	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục nhân viên của CSYT.	
9	Quản lý người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý danh mục người dùng thêm mới hoặc thay đổi thông tin đăng nhập cho các nhân viên vào hệ thống.	
10	Danh mục cấu hình	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình luồng quy trình trên hệ thống.	
11	Thêm mới cấu hình nhân viên.	Cho phép quản trị viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin cấu hình áp dụng đối với từng nhân viên truy cập vào hệ thống.	
12	Danh mục cấu hình nhân viên.	Cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống cấu hình một số thông tin có trong danh mục cấu hình để thiết lập mặc định các giá trị trên các màn hình nghiệp vụ khi có nhu cầu.	
13	Hệ thống menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin chức năng trên menu phân quyền cho nhóm người dùng truy cập vào hệ thống.	
14	Phân quyền chức năng menu	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin truy cập các màn hình nghiệp vụ cho nhóm người dùng được khai báo trên hệ thống.	
15	Quyền dữ liệu phòng, kho	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền cấu hình các thông tin khoa/ phòng/ kho, loại điều trị, đối tượng bệnh nhân cho nhóm quyền dữ liệu.	
16	Phân quyền dữ liệu người dùng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi nhóm quyền dữ liệu của người dùng được phép truy cập vào hệ thống.	
II	**Quản lý danh mục dùng chung**		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
1	Danh mục quản lý địa danh	Cho phép quản lý, thay đổi thông tin địa danh mủa bệnh nhân trong quá trình khám chữa bệnh tại CSYT.	
2	Danh mục bệnh viện	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi thông tin về danh mục các cơ sở y tế của Bộ Y tế	
3	Danh mục loại bệnh ICD	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục loại bệnh ICD theo quy định của Bộ Y tế	
4	Danh mục đối tượng BHYT	Cho phép quản trị viên quản lý, thay đổi danh mục các đầu thẻ trong danh mục thẻ BHYT cấp phát thẻ cho người dân, thông tin gồm về tỷ lệ thanh toán, tỷ lệ hưởng tiền vận chuyển của bệnh nhân.	
5	Danh mục thông báo	Cho phép quản trị viên, nhân viên của CSYT được phân công quản lý, thay đổi các thông báo mới đến các tài khoản người dùng trên hệ thống. Thông báo khi tạo ra sẽ được đưa lên trang chủ của CSYT. Danh mục thông báo bao gồm tính năng tạo bản ghi và file đính kèm và tạo thông báo text trên giao diện trang chủ.	
6	Danh mục dân tộc	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân công quản lý, thay đổi danh mục dân tộc theo quy định của nhà nước. Danh mục dân tộc trên hệ thống là danh mục theo quy định chung nên khi thay đổi cần phải thực tế theo quy định của nhà nước.	
7	Danh mục mã nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục mã nhóm dịch vụ trong bệnh viên. Mã nhóm dịch vụ tương ứng với các màn hình danh mục tương ứng trên hệ thống.	
8	Danh mục khám bệnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục công khám theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, gói khám bệnh, ...	
9	Danh mục Xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục xét nghiệm theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...	
10	Danh mục thực hiện xét nghiệm	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các chỉ số con của xét nghiệm. Chức năng quản lý các thông tin chỉ số con, giá trị cận trên, cận dưới, đơn vị, mã dùng chung theo quy định của BỘ Y TẾ, thứ tự thực hiện và hiển thị trên giao diện và phiếu in.	
11	Danh mục chẩn đoán hình ảnh	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục chẩn đoán hình ảnh theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...	
12	Danh mục mẫu kết quả thực hiện	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ người được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục mẫu kết quả thực hiện danh mục chẩn đoán hình ảnh Các mẫu được tạo ra có thể thực hiện phân quyền chung theo nhóm hoặc theo dịch vụ.	
13	Danh mục phẫu thuật thủ thuật	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục phẫu thuật thủ thuật theo danh mục được ban hành tại viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...	
14	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại CSYT.	
15	Danh mục vận chuyển	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục vận chuyển mà bệnh viện chuyển đến khi chuyển	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		viện. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, khoảng cách di chuyển để cập nhật lại giá tiền thanh toán khi cập nhật giá xăng, ...	
16	Danh mục giá xăng	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin giá xăng theo chu kỳ của bộ tài chính. Khi thay đổi giá xăng hệ thống sẽ tự động tính và cập nhật lại giá xăng trong danh mục vận chuyển để tính tiền cho bệnh nhân theo quy định.	
17	Danh mục ngày giường	Cho phép quản trị viên, nhân viên tài chính, phòng kế hoạch được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục ngày giường điều trị mà CSYT được phê duyệt. Danh mục quản lý các thông tin như mã dùng chung, giá theo thông tư, nhóm BHXH, chuyên khoa, ...	
18	Danh mục phụ thu	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục phụ thu theo quy định của viện. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu thêm tại các ca phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.	
19	Danh mục thu khác	Cho phép quản trị viên, nhân viên kế toán được phân quyền quản lý thay đổi thông tin danh mục thu khác theo quy định của viện. Chức năng áp dụng khai báo cho chỉ định thu ngoài danh mục khám chữa bệnh theo quy định tại.	
20	Cấu hình dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi cấu hình thứ tự ưu tiên phòng thực hiện của dịch vụ, đối với phòng thực hiện thì thứ tự ưu tiên sẽ là: phòng thiết lập, phòng của khoa, đến số thứ tự thiết lập.	
21	Danh mục khoa bác sĩ	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục khoa phòng và bác sĩ để bác sĩ thực hiện khám và điều trị ở nhiều phòng trong CSYT.	
22	Danh mục loại nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT có thể khai báo và định nghĩa các danh mục báo cáo riêng cho cơ sở y tế mà dữ liệu không thể xử lý bằng mã nhóm trong danh mục cái dịch vụ, thuốc, vật tư. Lưu ý, các mã nhóm báo cáo sẽ luôn mặc định theo 1 mã báo cáo nhất định theo đơn vị.	
23	Danh mục nhóm dịch vụ	Cho phép quản trị viên, nhân viên tại CSYT khai báo ra các mã nhóm báo cáo cần thực hiện trên báo cáo thống kê của đơn vị. Các nhóm dịch vụ sẽ tương ứng với các trường cần thống kê trên báo cáo. Nhóm dịch vụ báo cáo sẽ được maps vào loại nhóm dịch vụ báo cáo để phân loại và lọc dữ liệu.	
24	Danh mục Loại Bệnh án	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện quản lý, thay đổi thông tin các loại bệnh án mà CSYT thực hiện điều trị theo quy định.	
25	Danh mục mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên CSYT được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin mã máy các máy thực hiện các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh xét nghiệm trên hệ thống để gửi hồ sơ lên cổng BHXH.	
26	Danh mục dịch vụ mã máy	Cho phép quản trị viên, kỹ thuật viên, bác sĩ, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin các dịch vụ theo máy thực hiện.	
27	Danh mục kho	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin về danh mục kho, cấu hình liên kết các kho.	
28	Danh mục loại thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục loại thuốc, vật tư của CSYT. Cho phép cấu hình loại xuất theo phiếu, theo hạn.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
29	Danh mục nhà cung cấp	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin nhà cung cấp thuốc.	
30	Danh mục hoạt chất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin hoạt chất, mã hoạt chất theo quy định của Bộ Y tế.	
31	Danh mục biệt dược	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục biệt dược theo quy định.	
32	Danh mục đường dùng	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục đường dùng theo quy định của BỘ Y TẾ. Chức năng còn quản lý mã đường dùng trong XML thanh toán cổng BHXH.	
33	Danh mục nước sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục nước sản xuất, cung ứng thuốc cho đơn vị.	
34	Danh mục hãng sản xuất	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi danh mục hãng sản xuất.	
35	Danh mục thuốc - vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên, thủ kho quản lý danh mục thuốc, vật tư, hóa chất đang sửa dụng vào công tác khám chữa bệnh tại CSYT theo quyết định của Bộ Y tế, Sở Y tế và BHXH áp dụng cho đơn vị được khai báo. Danh mục còn quản lý thông tin mã dùng chung, tên dùng chung, nhóm, thông tin thanh toán, ... để thực hiện các nghiệp vụ thanh toán cho bệnh nhân.	
36	Quản lý kho - thuốc, vật tư	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin quản lý kho - thuốc trên hệ thống.	
37	Hội đồng kiểm nhập	Cho phép quản trị viên, dược sĩ, thủ kho, nhân viên khoa dược được phân quyền quản lý, thay đổi hồi đồng kiểm nhập, hội đồng kiểm kê trong nhập kho nhà cung cấp.	
38	Danh mục đối tượng khám bệnh chữa bệnh	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin đối tượng khám chữa bệnh tại CSYT.	
39	Danh mục loại hình khám chữa bệnh	Cho phép quản trị hệ thống thêm thông tin loại hình khám chữa bệnh tại CSYT.	
40	Danh mục chế độ chăm sóc	Cho phép điều dưỡng trưởng các khoa thêm sửa thông tin chế độ chăm sóc sử dụng tại Khoa điều trị, danh mục chế độ chăm sóc được sử dụng khi tạo phiếu chăm sóc.	
III	**Tiếp nhận đăng ký khám bệnh, chữa bệnh**		
1	Gọi bệnh nhân vào quầy tiếp nhận	Cho phép gọi thông tin bệnh nhân theo danh sách được cấp theo hệ thống xếp hàng tự động vào đăng ký khám chữa bệnh trên hệ thống.	
2	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ...	
3	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.	
4	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.	
5	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận.	
6	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân.	
7	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay…	
8	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
9	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
10	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
11	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
12	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó.	
13	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau.	
14	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám.	
15	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh khi chưa thực hiện khám tại các phòng khám.	
16	Sinh số thứ tự ưu tiên	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tiếp đón sinh lại số khám tại hàng đợi khám bệnh cho bệnh nhân.	
17	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân.	
18	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
19	Kiểm tra thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh.	
20	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo.	
21	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng hệ thống phần mềm (của cùng nhà cung cấp phần mềm) khi được cấu hình.	
IV	**Quản lý khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú**		
IV.1	**Khám bệnh ngoại trú**		
1	Danh sách bệnh nhân	Cho phép bác sĩ ở các phòng khám kiểm tra và thăm khám cho bệnh nhân theo số thự tự được sinh sau khi tiếp nhận vào phòng khám.	
2	Bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin chi tiết được hiển thị trên màn hình để bác sĩ kiểm tra nhanh.	
3	Danh sách xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
6	Danh sách phiếu Thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
7	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được chỉ định trên hệ thống từ bác sĩ hoặc các bác sĩ khác ở khoa khám bệnh. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
8	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển người bệnh được chỉ định. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
9	Thông tin viện phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin thanh toán, thông tin loại hình thanh toán, số tiền của bệnh nhân khi thực hiện khám chữa bệnh tại thời điểm kiểm tra.	
10	Bắt đầu khám	Cho phép bác sĩ bấm chuyển trạng thái từ chờ khám sang đang khám để nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân.	
11	Khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khám bệnh cho bệnh nhân, xem thông tin kết quả cận lâm sàng và thực hiện các xử trí theo nghiệp vụ khám chữa bệnh.	
12	Hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin hỏi bệnh của bệnh nhân.	
13	Chỉ định dịch vụ cận lâm sàng	Cho phép bác sĩ thực hiện chỉ định CLS cho bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
14	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện kê thuốc điều trị cho bệnh nhân.	
15	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất thuốc tủ trực khi khám cho bệnh nhân.	
16	Tạo phiếu vật tư từ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê đơn vật tư cho bệnh nhân.	
17	Tạo phiếu vật tư từ tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng xuất vật tư trong tủ trực cho bệnh nhân.	
18	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép bác sĩ kê đơn thuốc ngoài danh mục thuốc được cấp phát tại CSYT và in đơn cho bệnh nhân tự mua để kết hợp điều trị.	
19	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc CSYT cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.	
20	Tạo đơn không thuốc	Cho phép bác sĩ tạo đơn không thuốc cho bệnh nhân.	
21	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân.	
22	Xử trí	Cho phép bác sĩ xử trí khám bệnh cho bệnh nhân khi thực hiện khám xong.	
23	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.	
24	Xử trí nhập viện	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị nội trú để theo dõi và điều trị bệnh cho bệnh nhân.	
25	Xử trí điều trị ngoại trú	Cho phép bác sĩ nhập bệnh nhân từ khám bệnh vào điều trị ngoại trú theo dõi hàng ngày cho bệnh nhân.	
26	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.	
27	Xử trí hẹn khám	Cho phép bác sĩ xử trí hẹn khám và in giấy hẹn khám cho bệnh nhân khám lại, giấy hẹn khám thay thế cho giấy chuyển viện theo quy định của Bộ Y tế.	
28	Chuyển phòng khám	Cho phép bác sĩ thực hiện chuyển khám chuyên khoa cho bệnh nhân khám thêm.	
29	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tại nạn thương tích.	
30	Phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu vận chuyển cho bệnh nhân chuyển viện bằng xe của viện hoặc xe xã hội hóa.	
31	Đổi phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi phòng khám của bệnh nhân theo yêu cầu hoặc phân tải bệnh nhân trên hệ thống.	
32	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.	
33	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
34	Lịch sử khám / điều trị	Cho phép bác sĩ kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân đến khám tại CSYT và có tên trên phầm mềm.	
35	Lịch sử theo đợt điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ thông tin liên quan tới bệnh án của bệnh nhân trong đợt khám và điều trị hiện tại.	
36	Lịch sử cổng BH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
37	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...	
38	Quản lý thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chính sửa các thông tin liên quan tới bệnh nhân như họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ cá nhân, người giám hộ, ...	
39	Đẩy đơn thuốc lên cổng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, quản trị viên đồng bộ đơn thuốc của bệnh nhân lên cổng bán thuốc kê đơn theo quy định của CSYT và Bộ Y tế.	
IV.2	**Quản lý hành chính điều trị ngoại trú**		
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.	
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.	
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...	
8	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.	
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.	
12	Tạo phiếu công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
13	Tạo phiếu dịch vụ khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.	
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.	
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
18	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.	
19	Lịch sử Bệnh Án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
20	Lịch sử Bệnh Nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
21	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.	
22	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.	
23	Kết thúc BA	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT.	
24	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép.	
25	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.	
26	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.	
27	Lịch sử cổng BHXH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
28	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.	
29	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
IV.3	**Quản lý điều trị ngoại trú**		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách tờ điều tri	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.	
3	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
4	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
5	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
6	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
7	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.	
9	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...	
10	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tủ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
11	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
12	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
13	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
14	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân.	
15	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
16	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
17	Nhập thông tin bệnh án chung	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại khoa thực hiện kiểm tra, chỉnh sửa thông tin bệnh án chung của bệnh nhân trong thăm khám ban đầu của bác sĩ.	
18	Bệnh án điều trị Ngoại trú	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin và in mẫu hồ sơ bệnh án số hóa theo quy định.	
19	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.	
20	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toán bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.	
21	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.	
22	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.	
23	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hồi chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.	
24	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhân thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.	
25	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT.	
26	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.	
27	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
28	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.	
29	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.	
30	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấu cứu, ...	
31	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
32	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.	
33	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.	
34	Tạo phiếu vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ trủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.	
35	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
36	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.	
37	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
38	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
39	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ y học cổ truyền kê đơn thuốc đông y cho bệnh nhân.	
40	Lịch sử theo cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
41	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau.	
42	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân.	
43	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân. Chức năng bao gồm các tính năng: - Hiển thị mặc định các chuyên khoa người dùng theo dõi xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư	
44	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
45	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.	
46	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.	
47	Quản lý tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng quản lý, cập nhật thông tin tai nạn thương tích.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
48	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
49	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
50	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tại nạn thương tích.	
51	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.	
52	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.	
53	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...	
54	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.	
55	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.	
56	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
V	**Quản lý dược (vật tư)**		
1	Quản lý thuốc vật tư thầu	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho quản lý và kiểm tra thông tin thầu của đơn vị theo các quyết định trúng thầu.	
2	Danh sách dự trù gọi thầu NXT	Cho phép kế toán dược, dược sĩ, thủ kho tạo thông tin gọi hàng nhà cung cấp, số lượng gọi hàng được tính dựa vào dữ liệu nhập xuất tồn theo khoảng thời gian được chọn.	
3	Duyệt danh sách dự trù gọi thầu	Cho phép kế toán dược, quản lý khoa dược, tài chính kế toán kiểm tra và duyệt phiếu dự trù gọi thầu từ nhà cung cấp khi có yêu cầu.	
4	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các thuốc từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.	
5	Nhập xuất vật tư từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán dược, thủ kho thực hiện nhập kho các vật tư từ nhà cung cấp theo đơn hàng cung ứng bằng hóa đơn đỏ. Chức năng khi nhập kho hoặc trả nhà cung cấp sẽ tự động tính số lượng tồn còn lại trong thầu đã nhập.	
6	Nhập xuất thuốc từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển thuốc để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.	
7	Nhập xuất vật tư từ kho khác	Cho phép các thủ kho giữa các kho được liên kết với nhau thực hiện luân chuyển vật tư để phục vụ các nghiệp vụ khác nhau trên hệ thống.	
8	Xuất hủy thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.	
9	Xuất hủy vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư không đủ tiêu chuẩn ra khỏi hệ thống sau khi có hội đồng xuất hủy cho phép.	
10	Xuất khác thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các thuốc xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân.	
11	Xuất khác vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện xử lý các vật tư xuất ra khỏi hệ thống để phục vụ các mục đích khác nhau	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		như: xuất thuốc đi từ thiện, chỉ đạo tuyến, kiểm nghiệm, ... mà không phải xuất cho bệnh nhân.	
12	Nhập khác thuốc	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập thuốc vào hệ thống để tái sử dụng.	
13	Nhập khác vật tư	Cho phép kế toán dược, thủ kho, quản lý khoa dược thực hiện nhập vật tư vào hệ thống để tái sử dụng.	
14	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trù hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển thuốc giữa các kho với nhau.	
15	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư cho kho khác	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu dự trù hoặc phiếu hoàn trả từ các kho để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa các kho với nhau.	
16	Duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực	Cho phép kế toán dược,thủ kho duyệt bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực.	
17	Duyệt bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	Cho phép các thủ kho nhìn thấy các phiếu tổng hợp bù từ các khoa khi xuất cho bệnh nhân, phiếu bổ sung hoặc phiếu hoàn trả từ các tủ trực để duyệt điều chuyển, luân chuyển vật tư giữa kho và tủ trực cho khoa quản lý hoặc giữa các tủ trực với nhau.	
18	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho thuốc	Cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ...	
19	Duyệt yêu cầu điều chỉnh kho vật tư	Cho phép quản lý kho dược, thủ kho được phân công quản lý duyệt phiếu nhập hoặc phiếu xuất tương ứng để tăng tồn hoặc giảm tồn kho theo lý do nhập ở các chức năng: xuất khác, xuất hủy, nhập khác, nhập hủy, nhập bù, xuất thừa, ...	
20	Duyệt yêu cầu, hoàn trả thuốc bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú theo xử trí cấp toa cho về của bác sĩ.	
21	Duyệt yêu cầu, hoàn trả vật tư bệnh nhân	Cho phép thủ kho ngoại trú duyệt đơn thuốc của bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú khi kê vật tư sử dụng cho bệnh nhân theo quy trình quản lý khám chữa bệnh tại viện.	
22	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả thuốc nội trú	Cho phép thủ kho của các kho nội trú duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả thuốc thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa.	
23	Duyệt phiếu lĩnh, hoàn trả vật tư nội trú	Cho phép thủ kho của các kho vật tư duyệt phiếu thường quy hoặc phiếu trả vật tư thường quy của bệnh nhân trong quá trình điều trị tại CSYT theo yêu cầu từ khoa.	
24	Duyệt phát thuốc ngoại trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu đơn thuốc đã được phát cho bệnh nhân.	
25	Duyệt phát thuốc nội trú	Cho phép các thủ kho đánh dấu các phiếu lĩnh, phiếu bù đã được phát cho khoa.	
26	Quản lý kiểm kê	Cho phép thủ kho, kế toán dược tạo ra các đợt kiểm kê theo định kỳ của CSYT.	
27	Tạo yêu cầu nhập bù thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược nhập bù thuốc trong trường hợp thuốc trên phần mềm ít hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
28	Nhập bù vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư nhập bù vật tư trong trường hợp vật tư trên phần mềm ít hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.	
29	Xuất thừa thuốc	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược xuất các thuốc thừa trong trường hợp thuốc trên phần mềm nhiều hơn số lượng thuốc ngoài thực tế khi kiểm kê.	
30	Xuất thừa vật tư	Cho phép các thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa vật tư xuất các vật tư thừa trong trường hợp vật tư trên phần mềm nhiều hơn số lượng vật tư ngoài thực tế khi kiểm kê.	
31	Khóa lô thuốc	Cho phép thủ kho, kế toán dược, nhân viên khoa dược vào khóa 1 lô thuốc đang lưu hành tại viện nếu lô đó có vấn đề, khi khóa các khoa phòng không được lĩnh cho bệnh nhân nhằm đảm bảo số lượng của lô thuốc ấy được giữ nguyên cho tới khi có quyết định từ lãnh đạo viện.	
32	Tra cứu phiếu nhập xuất, đơn thuốc, phiếu lĩnh	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, ... Tra cứu thông tin phiếu nhập xuất theo mã đơn thuốc, phiếu lĩnh, phiếu nhập xuất giữa các kho.	
33	Khóa danh sách kho	Cho phép quản trị viên, thủ kho, kế toán dược, nhân viên kho dược… vào khoa một kho để không thực hiện luân chuyên thuốc giữa các kho hoặc xuất thuốc cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
34	Import danh mục thuốc vật tư	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện tạo danh mục thuốc vật tư trên hệ thống theo định dạng của phần mềm.	
35	Import tồn đầu kỳ	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.	
36	Import tồn đầu kỳ vào nhà thuốc bệnh viện	Cho phép quản trị viên, nhân viên CSYT thực hiện import thuốc vật tư vào các kho khi khởi tạo hệ thống hoặc khởi tạo kho mới.	
37	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của viện.	
38	Tra cứu thuốc vật tư tồn kho trực	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong kho trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của viện.	
39	Tra cứu thuốc vật tư tồn tủ trực	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, nhân viên CSYT vào kiểm tra số lượng tồn thuốc, vật tư, hóa chất trong tủ trực. Chi tiết như số lô, hạn dùng, thầu, ... của từng thuốc trong các kho của viện.	
40	Tra cứu xuất nhập tồn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược, … kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo nhập xuất tồn theo phạm vi của từng kho tra cứu.	
41	Tra cứu thẻ kho	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, thủ kho, kế toán dược… kiểm tra và xuất các mẫu báo cáo thẻ kho của từng thuốc, vật tư, hóa chất phạm vi của từng kho tra cứu.	
VI	**Quản lý viện phí và thanh toán BHYT**		
1	Thu viện phí/Thanh toán	Cho phép kế toán CSYT thực hiện kiểm tra, thu phí chi phí khám chữa bệnh của bệnh nhân theo quy trình khám chữa bệnh tại CSYT.	
2	Thu viện phí/Trốn viện	Cho phép kế toán CSYT đánh dấu bệnh nhân trốn viện và đưa vào sổ trốn viện của CSYT, khi bệnh nhân tới khám sẽ cảnh báo.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
3	Thu viện phí/Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán CSYT tìm kiếm bệnh nhân để kiểm tra, thực hiện các nghiệp vụ liên quan tới bệnh nhân.	
4	Thu viện phí/Danh sách phiếu thu	Cho phép kế toán của CSYT kiểm tra lại các phiếu thu của bệnh nhân và thực hiện các nghiệp vụ liên quan.	
5	Thu tiền bán thuốc	Cho phép nhân viên kế toán, nhân viên quầy thuốc thực hiện thu tiền bán thuốc cho các bệnh nhân tại nhà thuốc.	
6	Quản lý số phiếu thu, hóa đơn	Cho phép quản trị viên, kế toán thực hiện khai báo các sổ thu tương ứng theo nghiệp vụ được phân công trên hệ thống.	
7	Danh sách phiếu thu	Chức năng hiển thị các phiếu thu, hóa đơn theo nhân viên, theo phòng được phân quyền trên hệ thống.	
VII	**Kết nối với BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML)**		
1	Duyệt BHYT	Cho phép kế toán, nhân viên kế hoạch tổng hợp, người được phân công duyệt BHYT cho bệnh nhân để tổng hợp XML gửi lên cổng BHXH.	
2	Xuất file bảo hiểm	Cho phép kế toán, kế hoạch tổng hợp hoặc nhân viên được phân công thực hiện xuất file XML, xuất các file báo cáo 79, 80, 19, 20, 21 trên hệ thống để thực hiện gửi hoặc lưu thông tin.	
3	Gửi bảo hiểm theo danh sách	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp, người được phân công thực hiện vào kiểm tra và gửi BHYT lên cổng BHYT theo danh sách đã duyệt.	
4	Khóa số liệu	Cho phép quản trị viên, kế toán, kế hoạch tổng hợp thực hiện khóa các thông tin hồ sơ XML để tránh trường hợp gỡ bỏ hồ sơ để sửa, hoặc mở để sửa khi có sai sót.	
5	Chuyển thông tin bảo hiểm/ Danh sách bệnh nhân	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện.	
6	Chuyển thông tin bảo hiểm/Chuyển đối tượng	Cho phép kế toán, kế hoạch, điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên được phân quyền chuyển đối tượng của bệnh nhân trong viện.	
VIII	**Quản lý chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng**		
1	Chỉ định dịch vụ xét nghiệm	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ xét nghiệm cần phải kiểm tra các chỉ số xét nghiệm để xác định bệnh cho bệnh nhân.	
2	Chỉ định dịch vụ chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ chẩn đoán hình ảnh cần phải kiểm tra các thông tin dưới dạng hình ảnh để xác định bệnh cho bệnh nhân.	
3	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ chỉ định thông tin các dịch vụ phẫu thuật thủ thuật cần phải kiểm tra hoặc can thiệt vào quá trình khám chữa bệnh cho bệnh nhân để xác định bệnh, điều trị bệnh cho bệnh nhân.	
IX	**Quản lý kết quả cận lâm sàng**		
1	Quản lý bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện theo dõi, quản lý thông tin bệnh phẩm của toàn viện gửi về thực hiện trên hệ thống.	
2	Lấy mẫu bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện tiếp nhận mẫu của bệnh nhân để thực hiện trả kết quả hoặc thực hiện tiếp quy trình chạy mẫu từ máy ở quy trình tiếp theo.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
3	Trả kết quả bệnh phẩm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực kiểm tra thực hiện nhập kết quả từ các bệnh phẩm của bệnh nhân.	
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong lấy mẫu và thực hiện mẫu kết quả đã chọn.	
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cập phẫu thuật thủ thuật. Chức năng bao gồm các tính năng sau: - Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên xét nghiệm thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các bệnh phẩm của bệnh nhân khi thực hiện.	
X	**Quản lý điều trị nội trú**		
X.1	**Quản lý hành chính nội trú**		
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.	
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.	
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân.	
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.	
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.	
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...	
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.	
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhân mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.	
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhân mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.	
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.	
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.	
21	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
22	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.	
23	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
24	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ.	
25	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toán bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.	
26	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám thai cho bệnh nhân.	
27	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ CS SKSS	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sức khỏe sinh sản cho bệnh nhân.	
28	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám phụ khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám phụ khoa cho bệnh nhân.	
29	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đẻ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi theo dõi sổ đẻ cho bệnh nhân.	
30	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ đặt vòng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi đặt vòng cho bệnh nhân.	
31	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ nạo phá thai	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi nạo phá thai cho bệnh nhân.	
32	Tạo phiếu khám sinh sản/ Sổ khám sản	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá nhập thông tin các chỉ số khi khám sản cho bệnh nhân.	
33	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
34	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.	
35	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.	
36	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.	
37	Lịch sử Bệnh Án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
38	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
39	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...	
40	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.	
41	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghi phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.	
42	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.	
43	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.	
44	Lịch sử cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
45	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.	
46	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa.	
47	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình.	
48	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
X.2	**Quản lý điều trị nội trú**		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	
4	Danh sách tờ điều tri	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Cho phép xác định loại PT, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ...	
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trinh phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.	
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhân các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.	
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.	
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật.	
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật.	
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân.	
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.	
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip.	
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.	
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.	
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...	
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tủ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
25	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
26	Danh sách phiếu phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra, điều chỉnh thông tin phản ứng thuốc của bệnh nhân.	
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.	
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết.	
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.	
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân.	
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.	
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toán bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.	
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.	
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.	
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.	
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT.	
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế	
41	Chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.	
42	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.	
43	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.	
44	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.	
45	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.	
46	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấu cứu, ...	
47	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
48	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.	
49	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.	
50	Tạo phiếu vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ trủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.	
51	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
52	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.	
53	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
54	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
55	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.	
56	Tạo đơn thuốc ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân ra viện và in đơn thuốc ra viện cho bệnh nhân về nhà sử dụng.	
57	Tạo đơn thuốc đông y ra viện	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y ra viện và in mẫu đơn thuốc đông y cho bệnh nhân về nhà sử dụng.	
58	Tạo đơn vật tư ra viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư và đơn hướng dẫn bệnh nhân về nhà sử dụng.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
59	Lịch sử theo cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
60	Khám chuyên khoa (nội viện)	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo đợt điều trị kết hợp của bệnh nhân trong điều trị giữa 2 khoa với nhau.	
61	Kết thúc khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt điều trị kết hợp từ khoa khác chuyển đến để hoàn tất đợt điều trị kết hợp cho bệnh nhân.	
62	Tra cứu khám chuyên khoa nội viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng của khoa tra cứu thông tin điều trị kết hợp của bệnh nhân.	
63	Khám chuyên khoa phòng khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tạo yêu cầu khám ở các chuyên khoa khác trong nội viện khi cần thiết hoặc có yêu cầu của bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
64	Lịch sử khám chuyên khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại lịch sử chuyển khám đi các chuyên khoa của bệnh nhân trong đợt điều trị hiện tại.	
65	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
66	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
67	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.	
68	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tại nạn thương tích.	
69	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.	
70	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.	
71	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.	
72	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.	
73	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH.	
74	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...	
75	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.	
76	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.	
77	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
X.3	**Quản lý thuốc vật tư khoa điều trị**		
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.	
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.	
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.	
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.	
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.	
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.	
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.	
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bủ tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ số cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ...	
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bủ tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ số cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ...	
XI	**Quản lý phòng bệnh, giường bệnh**		
1	Quản lý giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên khoa phòng quản lý thông tin phòng giường của khoa.	
2	Thêm giường	Cho phép quản trị viên, bác sĩ, điều dưỡng, … thêm giường cho khoa để xếp giường cho bệnh nhân.	
3	Xếp giường cho bệnh nhân.	Cho phép điều dưỡng, hành chính khoa thực hiện xếp giường cho bệnh nhân khi nhập viện, điều trị ngoại trú.	
4	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện điều chuyển giường bệnh, phòng bệnh cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
5	Kê tiền giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.	
6	Kê giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng CSYT thực hiện kê giường theo hạng mục điều trị cho bệnh nhân để thực hiện thanh toán.	
XII	**Quản lý suất ăn cho bệnh nhân**		
1	Danh mục Suất ăn	Cho phép quản trị viên, nhân viên được phân quyền quản lý, thay đổi thông tin danh mục suất ăn theo danh mục được ban hành tại viện.	
2	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của CSYT.	
3	Dánh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra danh sách suất ăn đã lên cho bệnh nhân và điều chỉnh suất ăn của bệnh nhân trong phạm vi cho phép.	
4	Tổng hợp suất ăn	Cho phép điều dưỡng ở các khoa thực hiện tổng hợp danh sách suất ăn của khoa/ phòng mình gửi khoa dinh dưỡng hoặc nhà ăn.	
5	Duyệt phiếu suất ăn	Cho phép khoa dinh dưỡng, nhà ăn kiểm tra thông tin các suất ăn từ các khoa phòng, thực hiện lên thực đơn tương ứng và tính tiền cho bệnh nhân trên thông tin điều trị.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
6	Nhà ăn	Cho phép nhà ăn quản lý thông tin các suất ăn được gửi từ các khoa phòng và chuẩn bị các suất ăn phát lại cho khoa phòng theo phiếu tổng hợp.	
XIII	**Báo cáo thống kê**		
XIII.1	**Phiếu in**		
1	Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức	Mẫu phiếu cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mệ hồi sức được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ.	
2	Giấy chứng nhận phẫu thuật	Mẫu giấy chứng nhận phẫu thuật được cấu hình in tại màn hình nghiệp vụ.	
3	Giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu	Bệnh nhân dịch vụ đến khám bệnh và xử trí nhập viện thì bác sĩ, điều dưỡng sẽ in ra mẫu giấy khám/ chữa bệnh theo yêu cầu.	
4	Phiếu khám chuyên khoa	Bệnh nhân đang điều trị được chỉ định đi khám chuyên khoa tại các phòng khám, bác sĩ sẽ in phiếu khám chuyên khoa để bệnh nhân ra và thực hiện.	
5	Phiếu gây mê hồi sức	Bệnh nhân đi mổ trong quá trình gây mê các bác sĩ gây mê sẽ thực hiện nhập theo dõi thông tin gây mê của bệnh nhân và in phiếu gây mê kẹp vào hồ sơ bệnh án.	
6	Phiếu phẫu thuật/ thủ thuật	Khi thực hiện phẫu thuật/ thủ thuật cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ nhập ekip, trình tự thực hiện và in mẫu phẫu thuật/ thủ thuật để kẹp vào hồ sơ bệnh án.	
7	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khi truyền dịch cho bệnh nhân các điều dưỡng, y tá sẽ thực hiện nhập các thông tin theo dõi khi truyền và in phiếu theo dõi truyền dịch kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
8	Phiếu chiếu/ chụp X-quang	Khi chụp X - quang cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chiếu/ chụp X - quang cho bệnh nhân.	
9	Phiếu chụp cắt lớp vi tính	Khi chụp CT cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cắt lớp vi tính cho bệnh nhân.	
10	Phiếu chụp cộng hưởng từ	Khi chụp MRI cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu chụp cộng hưởng từ cho bệnh nhân.	
11	Phiếu siêu âm	Khi thực hiện siêu âm cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu siêu âm cho bệnh nhân.	
12	Phiếu điện tim	Khi thực hiện điện tim cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện tim cho bệnh nhân.	
13	Phiếu điện não	Khi thực hiện điện não cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu điện não cho bệnh nhân.	
14	Phiếu nội soi	Khi thực hiện nội soi cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu nội soi cho bệnh nhân.	
15	Phiếu đo chức năng hô hấp	Khi thực hiện đo chức năng hô hấp cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu đo chức năng hô hâp cho bệnh nhân.	
16	Phiếu xét nghiệm	Khi thực hiện các xét nghiệm chung cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm cho bệnh nhân.	
17	Phiếu xét nghiệm Huyết học	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết học cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm Huyết học cho bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
18	Phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ	Khi thực hiện các xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân.	
19	Phiếu xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu	Khi thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán rối loạn đông cầm máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm huyết - tuỷ đồ cho bệnh nhân.	
20	Phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương	Khi thực hiện các xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm sinh thiết tuỷ xương cho bệnh nhân.	
21	Phiếu xét nghiệm nước dịch	Khi thực hiện các xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm nước dịch cho bệnh nhân.	
22	Phiếu xét nghiệm hoá sinh máu	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh máu cho bệnh nhân.	
23	Phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò	Khi thực hiện các xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm hoá sinh nước tiểu, phân, dịch chọc dò cho bệnh nhân.	
24	Phiếu xét nghiệm vi sinh	Khi thực hiện các xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm vi sinh cho bệnh nhân.	
25	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân.	
26	Phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh khám nghiệm tử thi	Khi thực hiện các xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân bác sĩ sẽ thực hiện in phiếu kết quả phiếu xét nghiệm giải phẫu bệnh sinh thiết cho bệnh nhân.	
27	Trích biên bản hội chẩn	Khi hội chẩn cho bệnh nhân, bác sĩ sẽ nhập thông tin hội chẩn, hội đồng hội chẩn và in phiếu hội chẩn kẹp vào hồ sơ bệnh án.	
28	Trích biên bản kiểm thảo tử vong	Hiển thị giao diện phiếu in và Kết xuất file pdf biên bản kiểm thảo tử vong	
29	Phiếu khám bệnh vào viện (chung)	Khi bệnh nhân nhập viện, bác sĩ sẽ thực hiện nhập tóm tắt quá trình khám và in ra mẫu phiếu khám bệnh vào viện kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
30	Phiếu phẫu thuật ghép giác mạc	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật ghép giác mạc và in ra mẫu phiếu phẫu thuật ghép giác mạc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
31	Phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật bề mặt nhãn cầu và in ra mẫu phiếu phẫu thuật bề mặt nhãn cầu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
32	Phiếu phẫu thuật Glocom	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật Glocom và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Glocom kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
33	Phiếu phẫu thuật lác	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật lác và in ra mẫu phiếu phẫu thuật lác kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
34	Phiếu phẫu thuật túi lệ	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập thông tin phẫu thuật túi lệ và in ra mẫu phiếu phẫu thuật túi lệ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
35	Phiếu phẫu thuật Sụp mi	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sụp mi và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sụp mi kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
36	Phiếu phẫu thuật mộng	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật mộng và in ra mẫu phiếu phẫu thuật mộng kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
37	Phiếu phẫu thuật Thể thủy tinh	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Thể thủy tinh và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Thể thủy tinh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
38	Phiếu phẫu thuật Sapejko	Bác sĩ sẽ thực hiện nhập phẫu thuật Sapejko và in ra mẫu phiếu phẫu thuật Sapejko kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
39	Phiếu theo dõi điều trị	Trong quá trình điều trị, bác sĩ sẽ thực hiện nhập diễn biến bệnh, thông tin chỉ định và in ra phiếu theo dõi điều trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
40	Phiếu chăm sóc cấp 1	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
41	Phiếu chăm sóc cấp 2	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập và in mẫu giấy chăm sóc kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
42	Phiếu nhận định phân loại người bệnh tại khoa cấp cứu	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân tại khoa cấp cứu các bác sĩ sẽ nhập và in mẫu phiếu nhận định phân loại người bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
43	Giấy cung cấp thông tin và cam kết chung về nhập viện nội trú	Điều dưỡng sẽ nhập in mẫu giấy cam kết chung về nhập viện nội trú kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
44	Giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Điều dưỡng in mẫu giấy cam kết từ chối sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.	
45	Phiếu cung cấp thông tin người bệnh tại khoa hồi sức tích cực	Bác sĩ nhập thông tin đánh giá vấn đề của người bệnh và in mẫu xác nhận của người bệnh/thân nhân kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
46	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho bác sỹ)	Bác sĩ nhập thông tin bàn giao người bệnh chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
47	Phiếu bàn giao người bệnh chuyển khoa (Dành cho điều dưỡng)	Điều dưỡng sẽ thông tin người tình trạng người bệnh khi chuyển khoa và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
48	Giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đơn vị nhập in mẫu giấy cam kết chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
49	Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ (khi chưa kết	Đơn vị in mẫu giấy Giấy cam kết ra viện không theo chỉ định của bác sỹ kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
	thúc việc chữa bệnh)		
50	Biên bản kiểm thảo tử vong	Đơn vị nhập biên bản kiểm thảo tử vong và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
51	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy kết chấp thuận điều trị bằng hóa trị - xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
52	Giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị	Đơn vị in mẫu giấy cam kết chấp thuận điều trị bằng xạ trị kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
53	Phiếu điều trị trẻ sơ sinh sau sinh	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân sơ sinh các điều dưỡng, bác sĩ sẽ nhập và in mẫu giấy kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
54	Phiếu khám thai	Bác sĩ nhập và in mẫu giấy Phiếu khám thai.	
55	Bản tóm tắt hồ sơ bệnh án	Đơn vị nhập thông tin tóm tắt hồ sơ bệnh án và in mẫu kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
56	Giấy đề nghị cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan	Đơn vị in mẫu giấy cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án/tài liệu liên quan.	
57	Bệnh án Nội khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nội khoa, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
58	Bệnh án Nhi khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là nhi khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nhi khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
59	Bệnh án Sản khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sản khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sản khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
60	Bệnh án Ngoại khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ngoại khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
61	Bệnh án Phụ khoa	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phụ khoa các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phụ khoa và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
62	Bệnh án Truyền nhiễm	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là truyền nhiễm các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án truyền nhiễm và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
63	Bệnh án Sơ Sinh	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là sơ sinh các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án sơ sinh và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
64	Bệnh án Tâm Thần	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là tâm thần các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án tâm thần và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
65	Bệnh án Da Liễu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là da liễu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án da liễu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
66	Bệnh án Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
67	Bệnh án Phục hồi chức năng nhi	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
68	Bệnh án ngoại trú Phục hồi chức năng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là phục hồi chức năng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án phục hồi chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
69	Bệnh án Huyết học - Truyền máu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là huyết học truyền máu, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án huyết học truyền máu chức năng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
70	Bệnh án Bỏng	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bỏng, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bỏng và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
71	Bệnh án Ung Bướu	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là ung bướu các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ung bướu và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
72	Bệnh án RHM	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
73	Bệnh án TMH	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là TMH các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án TMH và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
74	Bệnh án Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
75	Bệnh án Ngoại trú RHM	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án ngoại trú RHM, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án ngoại trú RHM và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
76	Bệnh án YHCT Ngoại trú	Bệnh nhân điều trị ngoại trú hoặc điều trị dài ngày chọn bệnh án YHCT ngoại trú , các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT ngoại trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
77	Bệnh án YHCT Nội trú	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là YHCT Nội trú, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án YHCT Nội trú và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
78	Bệnh án Nội trú Nhi Y học cổ truyền	Bệnh nhân điều trị nội trú y học cổ truyền, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án nội trú Nhi Y học cổ truyền và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
79	Bệnh án Mắt (chấn thương)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
80	Bệnh án Mắt (Bán phần trước)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bán phần trước các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án bán phần trước và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
81	Bệnh án Mắt (Đáy mắt)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là đáy mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án đáy mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
82	Bệnh án Mắt (Glocom)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là glocom mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án glocom mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
83	Bệnh án Mắt (Lác)	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án lác, sụp mi mắt, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án lác, sụp mi mắt và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
84	Bệnh án Mắt trẻ em	Bệnh nhân điều trị chọn bệnh án điều trị là bệnh án mắt TE, các bác sĩ sẽ thực hiện nhập các thông tin như ghi trên mẫu bệnh án mắt TE và in kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
85	Giấy ra viện	Mẫu phiếu ra viện được cấu hình mặc định khi ra viện tại 1 số chức năng xử tri điều trị, in lại tại các màn hình nghiệp vụ và thực hiện giao diện khi in.	
86	Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Bác sĩ nhập thông tin chuyển tuyến của bệnh nhân và in mẫu giấy chuyển tuyến để bệnh nhân điều chuyển.	
87	Giấy hẹn khám	Bác sĩ nhập thông tin hẹn khám của bệnh nhân và in mẫu giấy hẹn khám.	
88	Giấy thử phản ứng thuốc	Khi thử phản ứng thuốc cho bệnh nhân các bác sĩ, điều dưỡng sẽ thực hiện ghi nhận và in ra mẫu giấy thử phản ứng thuốc. Chức năng in gồm: - Hiển thị giao diện phiếu in - Kết xuất file .pdf	
89	Phiếu theo dõi dị ứng thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin theo dõi dị ứng của bệnh nhân sẽ nhập và in mẫu phiếu theo dõi dị ứng thuốc cho bệnh nhân.	
90	Giấy chứng nhận tai nạn thương tích	Bác sĩ, điều dưỡng khi lấy thông tin tai nạn thương tích của bệnh nhân sẽ nhập và in giấy chứng nhận tại nạn thương tích.	
91	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khi theo dõi và chăm sóc cho bệnh nhân các điều dưỡng sẽ nhập thông tin các chỉ số sinh tồn và in biểu đồ chức năng sống kẹp vào hồ sơ bệnh án.	
92	Phiếu lĩnh và phát máu	Khi khoa phòng lĩnh máu cho bệnh nhân sẽ tổng hợp phiếu lĩnh và in phiếu lĩnh và phát máu để đi lĩnh máu cho bệnh nhân.	
93	Phiếu truyền máu	Khoa huyết học truyền máu thực hiện duyệt máu sẽ thực hiện nhập các thông tin phản ứng chéo và in phiếu phát máu cho bệnh nhân.	
94	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Bệnh nhân điều trị tại viện cứ đến chu kỳ 15 ngày điều trị, bác sĩ kê y lệnh thuốc phải thực hiện tạo phiếu sơ kết điều trị để kẹp vào hồ sơ bệnh án của bệnh nhân.	
95	Giấy chứng sinh	Khi bệnh nhân sinh con ở viện thì điều dưỡng sẽ thực hiện nhập và cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân.	
96	Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội	Bệnh nhân đến khám và đăng ký nghỉ theo quy định của BHXH thì bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nhập giấy nghỉ hưởng cho bệnh nhân để làm thanh toán với BHXH.	
97	Phiếu lĩnh thuốc	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, … khi dự trù thuốc cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh thuốc để các bên ký và lưu trữ.	
98	Phiếu lĩnh hóa chất	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, … khi dự trù hoá chất cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh hóa chất để các bên ký và lưu trữ.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
99	Phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, … khi dự trù vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu lĩnh vật tư y tế tiêu hao để các bên ký và lưu trữ.	
100	Thẻ kho	Thủ kho, kế toán dược thực hiện in mẫu thẻ kho sẽ để ký và lưu trữ theo định kỳ.	
101	Phiếu trả lại thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Bác sĩ, điều dưỡng, y tá, thủ kho, kế toán dược, … khi hoàn trả thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân sẽ in phiếu hoàn trả để các bên ký và lưu trữ.	
102	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu kê 15 ngày sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao cho bệnh nhân.	
103	Phiếu công khai thuốc	Các bệnh nhân có thuốc hàng ngày các điều dưỡng in phiếu công khai, công khai cho bệnh nhân và kẹp đầu giường cho bệnh nhân.	
104	Phiếu công khai dịch vụ khám, chữa bệnh nội trú	Bệnh nhân khi khám và điều trị tại viện sẽ phát sinh các dịch vụ, chức năng cho phép điều dưỡng, y tá phiếu công khai theo mẫu.	
105	Biên bản kiểm kê thuốc	Khi kiểm kê thuốc thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê thuốc tương ứng với từng kho.	
106	Biên bản kiểm kê hóa chất	Khi kiểm kê hóa chất thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê hóa chất tương ứng với từng kho.	
107	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Khi kiểm kê vật tư y tế tiêu hao thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao tương ứng với từng kho.	
108	Biên bản xác nhận thuốc/hóa chất/vật tư y tế mất/hỏng/vỡ	Khi thanh lý thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế mất/ hỏng/ vỡ với lý do xuất hủy là xuất hư hỏng vỡ thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng.	
109	Biên bản thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao	Khi thanh lý thanh lý thuốc, hoạt chất, vật tư y tế tiêu hao là xuất thanh lý thì thủ kho, kế toán dược phải tạo các biên bản xuất hủy tương ứng.	
XIII.2	**Danh sách báo cáo**		
1	Hoạt động khám bệnh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu theo nghiệp vụ khám bệnh tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
2	Hoạt động điều tri	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ điều trị tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
3	Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ khám chữa bệnh theo ICD tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
4	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ vào viên- ra viện - chuyển viện tương ứng của cá khoa lâm sàng lấy số liệu tại chức năng báo cáo động.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
5	Sổ phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
6	Sổ thủ thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các ekip thủ thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
7	Sổ duyệt kế hoạch phẫu thuật	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo kế hoạch thực hiện phẫu thuật cho các bệnh nhân lấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
8	Sổ xét nghiệm	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các bệnh phẩm à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
9	Sổ nội soi	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu nội soi à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
10	Sổ xét nghiệm vi sinh	Báo cáo cho phép các nhóm người dùng được phân quyền thực hiện lấy dữ liệu thống kê theo nghiệp vụ thực hiện các phiếu vi sinh à cấu hình các dịch vụ tương ứng tại sổ CLS ấy số liệu tương ứng tại chức năng báo cáo động.	
11	Thống kê vật tư y tế thanh toán BHYT_19	Báo cáo các vật tư được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.	
12	Thống kê thuốc thanh toán BHYT_20	Báo cáo các thuốc, máu và oxy được xuất để phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.	
13	Thống kê dịch vụ kỹ thuật thanh toán BHYT_21	Báo cáo các dịch vụ kỹ thuật, công khám, tiền giường được kê cho bệnh nhân phục vụ quá trình khám chữa bệnh của bệnh nhân được BHYT thanh toán.	
14	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán_79	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân khám bệnh hoặc điều trị ngoại trú được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.	
15	DS người bệnh BHYT khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán_80	Báo cáo tổng hợp danh sách bệnh nhân điều trị nội trú hoặc điều trị ban ngày được BHYT chi trả theo các mẫu biểu tương ứng.	
16	Báo cáo công tác khoa Dược bệnh viện	Báo cáo thống kê công tác dược bệnh viên theo mẫu quy định.	
17	Báo cáo sử dụng thuốc	Báo cáo thống kê số lượng thuốc được sử dụng trong bệnh viên theo mẫu quy định.	
18	Báo cáo sử dụng hóa chất	Báo cáo thống kê số lượng hóa chất được sử dụng trong bệnh viên theo mẫu quy định.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
19	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Báo cáo thống kê số lượng vật tư được sử dụng trong bệnh viên theo mẫu quy định.	
XIV	**Quản lý khám sức khỏe**		
1	Danh mục công ty	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện khai báo các công ty theo hợp đồng khám sức khỏe.	
2	Quản lý hợp đồng khám sức khỏe theo đoàn	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp quản lý các hợp đồng khám sức khỏe của các công ty tương ứng.	
3	Nhập danh sách bệnh nhân từ File Excel	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng file mẫu.	
4	Nhập danh sách bệnh nhân	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin danh sách nhân viên của công ty thực hiện khám theo hợp đồng đã tạo bằng tay.	
5	Hội đồng điều trị	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện lên danh sách hội đồng khám sức khỏe cho các hợp đồng khám sức khỏe tương ứng của các công ty.	
6	Danh mục gói dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện nhập thông tin các dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ CLS thực hiện cho từng bệnh nhân trong hợp đồng đã thống nhất.	
7	Cấu hình dịch vụ	Cho phép quản trị viên, tài chính kế toán, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp thực hiện xác nhận các gói đi theo hợp đồng khám sức khỏe tương ứng.	
8	Tiếp nhận khám	Cho phép nhân viên trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và tiếp nhận các nhân viên theo hợp đồng khi đến lấy mẫu và khám.	
9	Nhập thông tin khám tổng quát	Cho phép bác sĩ trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết quả khám tổng quát cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe.	
10	Phân loại khám sức khỏe	Cho phép bác sĩ trưởng đoàn trong hội đồng khám sức khỏe tìm kiếm và nhập kết luận và phân loại sức khỏe cho nhân viên theo hợp đồng khám sức khỏe.	
XV	**Quản lý hàng đợi xếp hàng tự động**		
XV.1	**Hàng đợi tiếp nhận**		
1	Lấy số tiếp nhận	Cho phép bệnh nhân đến khám lấy số thứ tự vào chờ tiếp nhận khám bệnh.	
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép nhân viên tiếp đón hiển thị thông tin người bệnh sau khi lấy số thứ tự lên LCD.	
XV.2	**Hàng đợi khám bệnh**		
1	Danh sách khám bệnh	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng với từng phòng khám và thứ thự theo loại đối tượng được phân trong CSYT.	
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh sau khi đã đăng ký khám qua LCD. Chức	
XV.3	**Hàng đợi viện phí**		
1	Danh sách thanh toán viện phí	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám. Chức	
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
XV.4	**Hàng đợi phát thuốc**		
1	Danh sách lấy thuốc ngoại trú	Cho phép sinh số tự động của bệnh nhân tương ứng khi kết thúc bệnh án tại các phòng khám.	
2	Gọi tên và thông báo trên LCD hàng đợi	Cho phép bác sĩ hiển thị thông tin người bệnh khi kết thúc bệnh án qua LCD.	
XVI	**Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao và nhà thuốc bệnh viện**		
XVI. 1	**Quản lý hóa chất, vật tư tiêu hao**		
1	Dự trù vật tư tiêu hao	Cho phép các khoa/ phòng/ ban tạo các yêu cầu phiếu thuốc vật tư tiêu hao dùng hàng ngày cho nhân viên hoặc CSYT mà không tính được cho bệnh nhân.	
2	Duyệt dự trù vật tư tiêu hao	Cho phép thủ kho, nhân viên khoa dược duyệt yêu cầu dự trù vật tư tiêu hao cho từng khoa khi có phiếu yêu cầu.	
XVI. 2	**Nhà thuốc bệnh viện**		
1	Nhập xuất thuốc từ nhà cung cấp vào nhà thuốc	Cho phép kế toán dược, nhân viên khoa dược, thủ kho, quản lý nhà thuốc nhập kho nhà cung cấp các mặt hàng cung ứng trong nhà thuốc theo quy định.	
2	Nhập xuất thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép các kho nhà thuốc trong CSYT yêu cầu luân chuyển các thuốc giữa các nàh thuốc với nhau.	
3	Duyệt dự trù, hoàn trả thuốc từ nhà thuốc khác	Cho phép thủ kho của nhà thuốc thực hiện duyệt điều chuyển hoặc hoàn trả các phiếu được yêu cầu từ các kho nhà thuốc khác.	
4	Quản lý đơn bán hàng	Cho phép nhân viên nhà thuốc thực hiện tìm kiếm đơn thuốc từ các khoa phòng, từ cổng dữ liệu y tế có kết nối hoặc tạo ra đơn thuốc cho bệnh nhân khi có nhu cầu mua.	
5	Đồng bộ đơn thuốc về cổng dược	Cho phép đồng bộ các đơn thuốc đã bán nhưng chưa gửi lên cổng dược quốc gia.	
6	Tra cứu thuốc bán theo ngày	Cho phép các nhân viên, quản lý, kế toán nhà thuốc tra cứu thông tin bán hàng theo thời gian.	
XVII	**Quản lý trang thiết bị y tế**		
1	Nhập xuất kho NCC/Nhập kho	Cho phép kế toán, nhân viên phòng vật tư trang thiết bị nhập kho NCC các trang thiết bị được nhập theo hóa đơn.	
2	Chuyển kho	Cho phép nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị điều chuyển trang thiết bị giữa các kho với nhau.	
3	Trang cấp tài sản	Chức năng cho các khoa phòng thực hiện yêu cầu trang cấp tài sản từ các kho trang thiết bị.	
4	Duyệt yêu cầu trang cấp	Cho phép các nhân viên, thủ kho vật tư trang thiết bị thực hiện duyệt yêu cầu trang cấp tài sản cho các khoa theo phiếu yêu cầu.	
5	Sửa chữa thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật nhập thông tin sửa chữa thiết bị trên hệ thống.	
6	Lập kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép nhân viên, kỹ thuật viên kho trang thiết bị lên kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị trong CSYT.	
7	Duyệt kế hoạch bảo dưỡng	Cho phép lãnh đạo được phân công quản lý kế hoạch bảo dưỡng duyệt kế hoạch bảo dưỡng được lập.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
8	Cập nhật trạng thái thiết bị	Cho phép nhân viên, kỹ thuật của kho trang thiết bị cập nhật trạng trái của từng thiết bị trong quá trình khai thác.	
9	Tra cứu tồn kho	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, quản trị viên, nhân viên, kỹ thuật, … kiểm tra tồn kho các thiết bị ở các kho được phân quyền.	
10	Tra cứu lịch sử sử dụng	Cho phép quản lý, kỹ thuật, nhân viên CSYT kiểm tra lịch sử sử dụng của từng vật tư trang thiết bị.	
XVIII	**Kết nối với PACS cơ bản**		
1	Quản lý danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng khoa chẩn đoán hình ảnh và các khoa thực hiện chẩn đoán hình ảnh quản lý danh sách các phiếu thực hiện từ các khoa phòng.	
2	Tiếp nhận phiếu	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên tiếp nhận phiếu để thực hiện dịch vụ của bệnh nhân.	
3	Quản lý nhập kết quả chẩn đoán hình ảnh	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện nhập và trả kết quả cho bệnh nhân trên hệ thống.	
4	Xuất thuốc - vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh thực hiện xuất các vật tư tiêu hao trong khi thực hiện trả kết quả cho bệnh nhân.	
5	Quản lý phụ cấp phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực ghi nhận thông tin người thực hiện để ghi nhận phụ cập phẫu thuật thủ thuật.	
6	Quản lý sửa phòng thực hiện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực hiện điều chuyển, phân phòng thực hiện các phiếu yêu cầu của bệnh nhân khi thực hiện.	
XIX	**Quản lý khoa/phòng cấp cứu**		
XIX.1	**Tiếp nhận cấp cứu**		
1	Tiếp nhận đăng ký khám bệnh cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện tiếp nhận cho bệnh nhân theo danh sách được gọi từ hàng đợi tiếp nhận để đăng ký vào khám và điều trị cho bệnh nhân. Tại chức năng có quản lý thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân, lịch sử hồ sơ tại cổng, kiểm tra thông tuyến khám chữa bệnh và một số nghiệp vụ còn chưa hoàn tất hoặc yêu cầu cảnh báo từ các lần khám chữa bệnh trước đó như: còn thuốc, chưa thanh toán, trốn viện, ...	
2	Quản lý thông tin chuyển tuyến	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện nhập thông tin chuyển tuyến từ tuyến dưới cho bệnh nhân khám và điều trị tại CSYT mình nhằm đảm bảo hồ sơ thanh toán theo BHYT đúng theo quy định ban hành.	
3	Nhập thông tin sinh tồn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế nhập các dấu hiệu sinh tồn ban đầu của bệnh nhân đo được trước khi đăng ký khám để bác sĩ biết và đánh giá tình trạng bệnh dễ dàng hơn.	
4	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế in hoặc in lại các giấy tờ theo quy định của CSYT tại chức năng tiếp nhận.	
5	Chỉ định dịch vụ CLS	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các gói dịch vụ như khám sức khỏe lái xe, đi làm, ... theo yêu cầu của bệnh nhân.	
6	Chỉ định thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế thực hiện chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh cần thu thêm cho bệnh nhân như: sổ khám bệnh, vòng đeo tay, …	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
7	Danh sách xét nghiệm	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
8	Danh sách chẩn đoán hình ảnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
9	Danh sách phẫu thuật thủ thuật	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu đã chỉ định và thông tin kết quả trả về từ hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
10	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin các phiếu, các dịch vụ thu khác đã chỉ định cho bệnh nhân trên hệ thống. Tại chức năng có thể thực hiện hủy phiếu, thay đổi các dịch vụ thu khác nếu có sai sót hoặc theo yêu cầu sau khi chỉ định.	
11	Danh sách hẹn khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể kiểm tra thông tin hoặc danh sách hẹn khám của các bệnh nhân đã phát sinh lịch hẹn ở các lần đăng ký khám chữa bệnh trước đó.	
12	Quản lý chụp ảnh bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể chụp ảnh, scan các ảnh giấy tờ của bệnh nhân để lưu trên hệ thống và có thể sử dụng để đối chiếu các lần khám sau.	
13	Cập nhật công khám / phòng khám	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận có thể thay đổi công khám, phòng khám theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc điều chỉnh thông tin phòng khám để giảm tải cho các phòng khám.	
14	Xóa bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xóa thông tin bệnh nhân đăng ký khám tại hệ thống khi có yêu cầu từ người bệnh.	
15	Sinh số thứ tự ưu tiên	Hiển thị danh sách phòng khám, sinh số thứ tự mới.	
16	In lại phiếu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận in lại phiếu đăng ký khám theo yêu cầu của bệnh nhân.	
17	Kiểm tra lịch sử KCB từ cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
18	Check thẻ BH từ cổng BH trong giao diện tiếp nhận	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận lấy thông tin thẻ, thông tin hành chính của bệnh nhân từ cổng giám định BHXH dựa trên 3 tiêu chí: họ và tên, ngày tháng năm sinh và số thẻ hoặc mã số BHXH của người bệnh.	
19	Chọn đối tượng bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận xác định vào tiếp nhận đối tượng bệnh nhân theo phân vùng và thực hiện các phạm vi thanh toán viện phí ở các nghiệp vụ theo quy trình tiếp theo.	
20	Lịch sử khám chữa bệnh trong tỉnh	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh cùng sử dụng phần mềm HIS khi được cấu hình.	
XIX.2	**Khám bệnh cấp cứu**		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
1	Quản lý màn hình danh sách bệnh nhân chờ	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được khám và điều trị tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.	
4	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.	
5	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
6	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
7	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...	
8	Danh sách phiếu vật tư	Hiển thị danh sách chi tiết phiếu vật tư; hiển thị, tìm kiếm và cập nhật thông tin chi tiết của vật tư tương ứng với phiếu chỉ định vật tư được chọn.	
9	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
10	Điều trị ngoại trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp nhận đợt điều trị mới của bệnh nhân khi xử trí của lần điều trị trước là kết thúc đợt khám.	
11	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.	
12	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
13	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ thu khác cho bệnh nhân nằm ngoài danh mục khám chữa bệnh.	
14	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.	
15	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
16	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.	
17	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
18	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.	
19	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.	
20	Tách điều trị nội trú	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viện thực hiện tách một bệnh án điều trị nội trú tương ứng trong viện để điều trị cho bệnh nhân trong trường hợp bệnh nhân có biến chứng hoặc bệnh trở nặng.	
21	Lịch sử Bệnh Án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
22	Lịch sử Bệnh Nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
23	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...	
24	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.	
25	Kết thúc BA	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kết thúc đợt khám và điều trị hiện tại theo chu kỳ quản lý của CSYT.	
26	Mở bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện yêu cầu mở bệnh án khi đã kết thúc trước đó trong phạm vi xử lý cho phép.	
27	Xem thông tin bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lại thông tin hành chính của bệnh nhân.	
28	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.	
29	Mở bệnh án cho khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên, quản trị viên mở bệnh án cho khoa trước đó để chỉnh sửa hoặc bổ sung thông tin còn thiếu sót lúc điều trị.	
30	Lịch sử cổng BH	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
31	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.	
XIX.3	**Quản lý hành chính cấp cứu**		
1	Danh sách bệnh nhân chờ tiếp nhận	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân.	
4	Danh sách suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên khoa được phân quyền kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các suất ăn của bệnh nhân được chỉ định hàng ngày.	
5	Danh sách ngày giường	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, nhân viên trong khoa kiểm tra, chỉnh sửa thông tin các phiếu chỉ định ngày giường thanh toán cho bệnh nhân.	
6	Danh sách công khám	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin phiếu công khám được chỉ định để thanh toán cho bệnh nhân.	
7	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	
8	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
9	Danh sách phiếu thu khác	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên tại khoa kiểm tra thông tin các phiếu chỉ định tính tiền ngoài danh mục khám chữa bệnh được tính cho bệnh nhân như: sổ khám, vòng đeo tay, ...	
10	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
11	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
12	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
13	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.	
14	Tạo phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định dịch vụ tính chi phí vận chuyển người bệnh khi có yêu cầu.	
15	Tạo phiếu công khám.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định công khám, công hội chẩn khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
16	Tạo phiếu dịch vụ khác.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng chỉ định các dịch vụ ngoài danh mục khám chữa bệnh như: vòng đeo tay, sổ khám, ... khi thực hiện thăm khác cho bệnh nhân theo quy định.	
17	Tạo phiếu chăm sóc cấp I	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhân mẫu phiếu chăm sóc cấp I cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.	
18	Tạo phiếu chăm sóc cấp II, III	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhân mẫu phiếu chăm sóc cấp II, III cho bệnh nhân trong quá trình chăm sóc.	
19	Tạo phiếu truyền dịch	Cho phép điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận thông tin các lần truyền dịch cho bệnh nhân trong quá trình truyền dịch.	
20	Tạo phiếu truyền máu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận thông tin nghiệp vụ theo dõi truyền máu cho bệnh nhân.	
21	Tạo phiếu theo dõi ôxy	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá theo dõi bệnh nhân thở oxy trên giường bệnh.	
22	Tạo phiếu vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
23	Tạo phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo phiếu trả vật tư từ danh sách đã xuất cho bệnh nhân khi không sử dụng đến.	
24	Tạo phiếu vật tư tiêu hao	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ tạo các phiếu vật tư mà bệnh nhân không phải thanh toán để thực hiện tiêm truyền, … cho bệnh nhân trong quá trình khám và điều trị.	
25	Theo dõi chức năng sống	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện ghi nhận các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân hiển thị và in dưới dạng biểu đồ.	
26	Tạo kế hoạch chăm sóc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện lên kế hoach chăm sóc cho bệnh nhân trong điều trị.	
27	Tóm tắt hồ sơ bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toán bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.	
28	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.	
29	Tạo phiếu truyền máu hòa hợp	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
30	Chuyển phòng cho bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ thực hiện chuyển đổi phòng bệnh nhân đang điều trị sang một phòng khác trong khoa.	
31	Chuyển bác sĩ điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đổi bác sĩ theo dõi, điều trị cho bệnh nhân đang khám và điều trị tại khoa.	
32	Lịch sử Bệnh Án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
33	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	
34	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị.	
35	Thông tin viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá kiểm tra thông tin các mã thanh toán viện phí của bệnh nhân trong một đợt khám chữa bệnh.	
36	Lập phiếu tạm ứng	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá lập đề nghi phiếu tạm ứng cho bệnh nhân đi đóng thêm tạm ứng trong quá trình khám và điều trị.	
37	Kê ngày giường	Cho phép các khoa điều trị ngoại trú kê giường ban ngày cho bệnh nhân điều trị tại khoa theo đúng quy định ban hành.	
38	Gọi lại bệnh nhân chuyển khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng gọi lại bệnh nhân khi chuyển khoa nhầm mà khoa được chuyển đến chưa thực hiện thao tác nhập vào khoa để điều trị. Khi thực hiện xong thì bệnh án sẽ tự động mở lại để bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tiếp các nghiệp vụ khác phát sinh.	
39	Lịch sử cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
40	Lịch sử tiếp nhận vào khoa	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra lịch sử các lần tiếp nhận bệnh nhân vào khoa điều trị.	
41	Kết thúc bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện kết thúc bệnh án khi hoàn tất hồ sơ và có xử trí ra viện tại khoa.	
42	Mở bệnh án	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, y tá thực hiện mở bệnh án đã kết thúc khi có xử trí ra viện tại khoa của mình.	
43	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
XIX.4	**Điều trị bệnh nhân cấp cứu**		
1	Quản lý hiển thị danh sách màn hình LCD	Cho phép hiển thị danh sách các bệnh nhân đang điều trị trên màn hình LCD của khoa.	
2	Danh sách bệnh nhân	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ của khoa theo dõi, kiểm tra, thực hiện các y lệnh liên quan tới các bệnh nhân đang được điều trị nội trú tại khoa mình.	
3	Thông tin hành chính	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên được phân quyền dữ liệu tại khoa kiểm tra thông tin hành chính bệnh nhân. Chức năng gồm các tính năng: - Hiển thị thông tin hành chính chi tiết của bệnh nhân	
4	Danh sách tờ điều tri	Cho phép các bác sĩ kiểm tra, điều chỉnh thông tin hoặc in thông tin tờ điều trị hàng ngày của bệnh nhân.	
5	Danh sách phiếu xét nghiệm	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
6	Danh sách phiếu chẩn đoán hình ảnh	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
7	Danh sách phiếu phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu được chỉ định, thông tin kết quả được trả về trên hệ thống, ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
8	Quản lý phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, kỹ thuật viên thực hiện phẫu thuật thủ thuật ngay tại danh sách phiếu tại màn hình điều trị nội trú khi thực hiện tại khoa. Cho phép xác định loại PT, chỉ định phụ thu, kê thuốc đi kèm, ...	
9	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép bác sĩ thực hiện cập nhật tường trinh phẫu thuật thủ thuật khi thực hiện phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.	
10	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Thuốc, vật tư đi kèm	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện ghi nhân các phiếu đi kèm trong cơ cấu giá dịch vụ và các thuốc, vật tư đi kèm theo gói để thanh toán theo gói kỹ thuật cao.	
11	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Loại phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện và xác định các dịch vụ kỹ thuật trong cùng một ekip mổ xác định đâu là phẫu thuật thủ thuật chính đâu là phẫu thuật thủ thuật đi kèm, ... để cập nhật tỷ lệ thanh toán theo quy định.	
12	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu liên quan tới phẫu thuật thủ thuật.	
13	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Tạo phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện chỉ định phiếu phụ thu như công thuê bác sĩ ngoài, ekip thực hiện bên ngoài, ... thực hiện phẫu thuật thủ thuật.	
14	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật/ Danh sách phiếu phụ thu	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kiểm tra danh sách các phiếu phụ thu đã chỉ định cho bệnh nhân.	
15	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Chứng nhận phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện tạo phiếu chứng nhận phẫu thuật thủ thuật cho bệnh nhân.	
16	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Phiếu đếm Gạc, dụng cụ	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện in các vật tư đi kèm trong ekip.	
17	Quản lý phẫu thuật thủ thuật/Bảng kiểm an toàn phẫu thuật thủ thuật	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn trong phẫu thuật thủ thuật.	
18	Danh sách phiếu chăm sóc	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu chăm sóc của bệnh nhân hàng ngày.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
19	Danh sách phiếu suất ăn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhân viên khoa kiểm tra, in ấn và thực hiện thông tin trên các phiếu ăn của bệnh nhân.	
20	Danh sách phiếu truyền dịch	Cho phép hiển thị thông tin các phiếu truyền dịch của bệnh nhân do điều dưỡng thực hiện khi theo dõi các lần truyền dịch cho bệnh nhân.	
21	Danh sách phiếu hội chẩn	Cho phép các bác sĩ thực hiện kiểm tra thông tin các lần hội chẩn của bệnh nhân theo khoa và thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như: in phiếu, sửa phiếu hội chẩn, ...	
22	Danh sách thuốc	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin các phiếu thuốc được lên y lệnh, xuất tủ trực hoặc các thuốc đi kèm kê cho bệnh nhân hàng ngày. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
23	Danh sách vật tư	Cho phép bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra thông tin các phiếu vật tư được kê cho bệnh nhân hàng ngày hoặc các vật tư kê đi kèm theo gói dịch vụ. Ngoài ra còn thực hiện các chức năng nghiệp vụ liên quan tới gửi, xoá, hủy, in các phiếu tại chức năng.	
24	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
25	Danh sách phiếu truyền máu	Cho phép điều dưỡng kiểm tra, in ấn, cập nhật phiếu truyền dịch khi theo dõi từng lịch truyền của bệnh nhân.	
26	Danh sách phiếu vận chuyển	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, nhân viên của khoa kiểm tra thông tin phiếu vận chuyển được chỉ định cho bệnh nhân khi chuyển tuyến.	
27	Hiển thị thông tin chi tiết viện phí	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ kiểm tra thông tin các dịch vụ, thuốc, vật tư chi tiết đã kê cho bệnh nhân.	
28	Bệnh án chung/ hỏi bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin hỏi bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
29	Bệnh án chung/ khám bệnh	Cho phép bác sĩ thực hiện nhập thông tin khám bệnh khi khai thác thông tin thăm khám ban đầu của bệnh nhân.	
30	Bệnh án chi tiết/ Hỏi khám bệnh	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ hỏi bệnh của mẫu bệnh án chi tiết.	
31	Bệnh án chi tiết/ Tổng kết hồ sơ bệnh án	Cho phép bác sĩ nhập thông tin tờ tổng kết bệnh án của mẫu bệnh án chi tiết.	
32	Bệnh án chi tiết/ Thông tin bệnh nhân	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin bệnh nhân.	
33	Sơ kết điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo các phiếu sơ kết điều trị trong điều trị theo định kỳ của CSYT.	
34	Tóm tắt bệnh án	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá thực hiện tóm tắt toán bộ bệnh án của bệnh nhân trong quá trình điều trị điều trị, chức năng tổng hợp sẽ được lấy thông tin và gửi lên cổng BHXH.	
35	Tạo tờ điều trị	Cho phép bác sĩ tạo tờ điều trị thăm khám hàng ngày và ra y lệnh cho bệnh nhân.	
36	Tạo phiếu thử phản ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin phản ứng thuốc cho bệnh nhân.	
37	Tạo phiếu hội chẩn	Cho phép bác sĩ tạo biên bản hội chẩn khi có đợt hội chẩn khoa hoặc hội chẩn bệnh viện để đánh giá tình trạng của bệnh nhân.	
38	Tạo phiếu dị ứng thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng ghi nhân thông tin dị ứng thuốc, dị ứng hoạt chất của bệnh nhân.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
39	Tạo phiếu suất ăn	Cho phép điều dưỡng, y tá và nhân viên khoa lên suất ăn hàng ngày theo yêu cầu của bệnh nhân hoặc CSYT.	
40	Tạo hội chẩn thuốc duyệt lãnh đạo	Chức năng cho phép bác sĩ thực hiện tạo phiếu hội chẩn lãnh đạo khi sử dụng hoạt chất có dấu sao theo quy định của Bộ Y tế.	
41	Chuyển viện	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại phiếu chuyển viện khi có xử trí chuyển viện từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.	
42	Tạo biên bản kiểm điểm tử vong	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng điều chỉnh lại thông tin biên bản kiểm điểm tử vong khi có xử trí tử vong từ bác sĩ nhưng nhập sai hoặc thiếu thông tin.	
43	Tạo phiếu khai thác tiền sử dị ứng	Chức năng cho phép bác sĩ, điều dưỡng ghi nhận các thông tin tiền sử dị ứng thuốc của bệnh nhân để đánh giá và lựa chọn thuốc trong y lệnh khi điều trị.	
44	Thông tin tử vong	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, hội đồng y khoa ghi nhận thông tin lúc tử vong của bệnh nhân.	
45	Tạo phiếu chỉ định dịch vụ	Cho phép các bác sĩ thực hiện chỉ định các dịch vụ cận lâm sàng dựa vào mô tả và thăm khám ban đầu của bệnh nhân để xác định bệnh khi có kết quả thực hiện.	
46	Tạo phiếu thuốc từ kho	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh cho bệnh nhân hàng ngày.	
47	Tạo phiếu thuốc từ tủ trực	Cho phép bác sĩ thực hiện xuất thuốc từ tủ trực sử dụng cho bệnh nhân trong trường hợp phải sử dụng gấp như cấu cứu, ...	
48	Tạo phiếu trả thuốc	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả thuốc của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
49	Tạo đơn thuốc nhà thuốc	Cho phép bác sĩ kê đơn tại nhà thuốc bệnh viện cho bệnh nhân trong trường hợp tư vấn cho bệnh nhân hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân để kết hợp điều trị.	
50	Tạo phiếu vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện kê vật tư thực hiện trong tiêm truyền cho bệnh nhân hàng ngày cùng các phiếu thuốc trong y lệnh thực hiện hoặc các vật tư tiêu hao từ kho.	
51	Tạo phiếu vật tư tủ trực	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện xuất vật tư từ trủ trực để thực hiện tiêm truyền hoặc làm thủ thuật cho bệnh nhân.	
52	Quản lý phiếu trả vật tư	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng thực hiện nghiệp vụ trả vật tư của bệnh nhân khi đã được duyệt nhưng không sử dụng đến.	
53	Tạo đơn thuốc mua ngoài	Cho phép các bác sĩ kê đơn thuốc mua ngoài cho bệnh nhân để phối hợp điều trị mà thuốc đó không có trong danh mục CSYT hoặc theo yêu cầu của bệnh nhân.	
54	Tạo phiếu hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê thuốc với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
55	Tạo phiếu vật tư hao phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kê vật tư với loại thanh toán là hao phí cho bệnh nhân trong quá trình điều trị.	
56	Tạo đơn thuốc đông y	Cho phép bác sĩ thực hiện tạo y lệnh thuốc đông y cho bệnh nhân hàng ngày.	
57	Lịch sử theo cổng BHYT	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, nhân viên y tế tại giao diện tiếp nhận kiểm tra thông tin thẻ, thông tin lịch sử thông tuyến của bệnh nhân từ API trả về từ cổng giám định BHXH.	
58	Lịch sử điều trị	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ các hồ sơ bệnh án đã và đang điều trị tại CSYT trên hệ thống ghi nhận.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
59	Lịch sử bệnh án	Cho phép bác sĩ kiểm tra thông tin lịch sử khám chữa bệnh của bệnh nhân tại đợt khám hiện tại.	
60	Thanh toán viện phí	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng kiểm tra toàn bộ chi phí phát sinh cho bệnh nhân trong 1 đợt khám và điều trị. Chức năng còn cho phép thực hiện các nghiệp vụ tương ứng như in mẫu, chuyển loại thanh toán, ...	
61	Tai nạn thương tích	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin tai nạn thương tích cho bệnh nhân đối với bệnh nhân bị tại nạn thương tích.	
62	Quản lý thông tin lịch hẹn	Cho phép bác sĩ nhập thông tin lịch hẹn khám của bệnh nhân khi xử trí ra viện.	
63	Cấp giấy chứng sinh	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá, hộ lý thực hiện cấp giấy chứng sinh cho bệnh nhân khi sinh con tại CSYT.	
64	Nghỉ BHXH	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng tại phòng khám nhập thông tin nghỉ hưởng BHXH cho bệnh nhân theo yêu cầu.	
65	Phiếu gây mê hồi sức	Cho phép bác sĩ nhập thông tin khi gây mê cho bệnh nhân và in phiếu theo quy định.	
66	Nghỉ dưỡng thai	Cho phép điều dưỡng, y tá ghi nhận thông tin nghỉ dưỡng thai cho bệnh nhân, thông tin sẽ được tổng hợp và gửi lên cổng BHXH.	
67	Xử trí điều trị	Cho phép bác sĩ thực hiện xử trí cho bệnh nhân: ra viện, bỏ về, tử vong, chuyển khoa, chuyển viện, ...	
68	Xử trí chuyển viện	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng nhập thông tin chuyển viện và in giấy chuyển viện cho bệnh nhân.	
69	Xử trí tử vong	Cho phép bác sĩ nhập thông tin liên quan tới mẫu phiếu tử vong của bệnh nhân.	
70	In ấn	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng in các mẫu biểu khi khám chữa bệnh cho bệnh nhân.	
XIX.5	**Quản lý thuốc vật tư cấp cứu**		
1	Quản lý phiếu lĩnh thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh thuốc theo y lệnh của bác sĩ để cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.	
2	Quản lý phiếu lĩnh vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh vật tư theo y phiếu xuất của bác sĩ hoặc điều dưỡng sử dụng cho bệnh nhân điều trị hàng ngày.	
3	Quản lý phiếu lĩnh thuốc bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các thuốc đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.	
4	Quản lý phiếu lĩnh vật tư bù tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp lĩnh bù các vật tư đã xuất cho bệnh nhân từ tủ trực trước đó để bù vào tủ trực người bệnh tại khoa phòng.	
5	Tổng hợp phiếu trả thuốc	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.	
6	Tổng hợp phiếu trả vật tư	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã cấp cho bệnh nhân điều trị hàng ngày nhưng không sử dụng đến.	
7	Tổng hợp phiếu trả thuốc tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả thuốc đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.	
8	Tổng hợp phiếu trả vật tư tủ trực	Cho phép điều dưỡng, y tá, bác sĩ tại các khoa tổng hợp trả vật tư đã xuất đã cho bệnh nhân trước đó từ tủ trực nhưng đã có phiếu bù cho tủ trực của khoa.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
9	Bổ sung, hoàn trả thuốc tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bủ tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ số cài trước, thuốc không thể chia lẻ, thuốc hết cần bổ sung thuốc khác, ...	
10	Bổ sung, hoàn trả vật tư tủ trực.	Cho phép các bác sĩ, điều dưỡng, y tá ở các khoa phòng tổng hợp bủ tủ trực không theo phiếu xuất cho bệnh nhân như: phiếu lĩnh theo cơ số cài trước, vật tư không thể chia lẻ, vật tư hết cần bổ sung vật tư khác, ...	
XX	**Quản lý phòng mổ**		
1	Lên lịch mổ	Cho phép bác sĩ tại các khoa có thông tin bệnh nhân mổ khai thác thông tin phòng mổ bằng lịch mổ của bệnh nhân đồng thời kiểm tra và thông báo về lịch mổ của bệnh nhân để chuẩn bị.	
2	Duyệt mổ	Cho phép các bác sĩ, nhân viên phòng kế hoạch tổng hợp phối hợp với phòng mổ để sắp xếp lịch mổ, lịch khám mê cho bệnh nhân khi có lịch mổ phiên nhằm khai thác tối đa công suất phòng mổ của CSYT.	
3	Khám mê	Cho phép bác sĩ tại khoa gây mê hồi sức thực hiện khám mêm cho bệnh nhân để kiểm tra các thông tin, tình hình bệnh và quyết định có thể mổ được hay không?	
4	Cập nhật thông tin phẫu thuật thủ thuật	Cho phép ekip mổ thực hiện phẫu thuật cho bệnh nhân, tại chức năng điều dưỡng, kỹ thuật viên, bác sĩ kê thuốc đi kèm, ghi nhận thông tin kip, tường trình protocol để hoàn tất quy trình mổ cho bệnh nhân đồng thời hoàn thiện các nghiệp vụ liên quan tới thanh toán cho bệnh nhân, phụ cấp của ca mổ.	
XXI	**Quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám**		
1	Tiếp nhận thông tin lịch hẹn	Cho phép hệ thống tiếp nhận tự động bệnh nhân hẹn khám từ nhiều nguồn khác nhau.	
2	Quản lý đăng ký hẹn khám	Cho phép nhân viên công tác xã hội, quản lý chất lượng, … thực hiện giám sát, tư vấn và chốt lịch hẹn của bệnh nhân trên hệ thống.	
XXII	**Quản lý ngân hàng máu**		
1	Nhập máu từ nhà cung cấp	Cho phép kế toán, điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện nhập máu từ nhà cung cấp vào hệ thống.	
2	Cập nhật barcode túi máu	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện cập nhật barcode cho các túi máu được nhập kho NCC để cấp phát cho bệnh nhân.	
3	Điều chỉnh túi máu nội trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu lĩnh hoặc phiếu trả máu từ các khoa nội trú, khoa điều trị nội trú.	
4	Điều chỉnh túi máu ngoại trú	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu duyệt phiếu máu từ phòng cấp cứu hoặc từ các đơn vị khác máu theo nghiệp vụ khám bệnh.	
5	Truyền máu hòa hợp	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu thực hiện kết quả phản ứng chéo giữa bệnh nhân với túi máu được duyệt cấp.	
6	In ấn	Cho phép điều dưỡng, bác sĩ, kỹ thuật viên khoa huyết học truyền máu in các mẫu phiếu theo quy định.	
XXIII	**Quản lý người bệnh bằng thẻ điện tử**		
1	Cấp mã số thẻ	Cho phép người dùng in thông tin thẻ của bệnh nhân sau tiếp đón.	
2	Đăng ký khám bệnh	Nhân viên tiếp đón hoặc bệnh nhân đăng ký khám bệnh tại KIOS khám bệnh.	
XIX	**Liên thông**		

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
XIX. 1	**Liên thông lịch sử khám chữa bệnh**		
1	Kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh	Cho phép kiểm tra lạm dụng thẻ bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nhiều lần.	
2	Kiểm tra lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT	Tra cứu lịch sử khám chữa bệnh của thẻ BHYT, dữ liệu trả về sẽ bao gồm toàn bộ lịch sử khám của thẻ BHYT như: CSYT khám, ngày khám, ICD kết luận, xử trí	
XIX. 2	**Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội**		
1	Liên thông báo cáo bảo hiểm xã hội	Cung cấp các biểu mẫu báo cáo đảm bảo liên thông với hệ thống BHXH.	

2. Phần mềm Bệnh án điện tử (EMR):

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
I	**Tiếp nhận thông tin bệnh án**		
1	Tiếp nhận Bệnh án nhi khoa	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
2	Tiếp nhận Bệnh án truyền nhiễm	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
3	Tiếp nhận Bệnh án phụ khoa	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
4	Tiếp nhận Bệnh án sản khoa	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
5	Tiếp nhận Bệnh án sơ sinh	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
6	Tiếp nhận Bệnh án tâm thần	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
7	Tiếp nhận Bệnh án da liễu	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
8	Tiếp nhận Bệnh án huyết học và truyền máu	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
9	Tiếp nhận Bệnh án bỏng	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
10	Tiếp nhận Bệnh án ung bướu	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
11	Tiếp nhận Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
12	Tiếp nhận Bệnh án Tai - Mũi - Họng	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
13	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
14	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
15	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
16	Tiếp nhận Bệnh án ngoại khoa	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
17	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
18	Tiếp nhận Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
19	Tiếp nhận Bệnh án đáy mắt	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
20	Tiếp nhận Bệnh án mắt lác	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
21	Tiếp nhận Bệnh án mắt trẻ em	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
22	Tiếp nhận Bệnh án chấn thương mắt	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
23	Tiếp nhận Bệnh án mắt - bán phần trước	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
24	Tiếp nhận Bệnh án mắt glocom	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
25	Tiếp nhận Bệnh án điều	1. Tiếp nhận thông tin	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
	dưỡng và phục hồi chức năng	2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
26	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú dài ngày	1. Tiếp nhận thông tin 2. Tìm kiếm thông tin 3. Xóa thông tin	
II	**Ký số file XML các HSBA**		
1	View Bệnh án nhi khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
2	View Bệnh án truyền nhiễm	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
3	View Bệnh án phụ khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
4	View Bệnh án sản khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
5	View Bệnh án sơ sinh	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
6	View Bệnh án tâm thần	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
7	View Bệnh án da liễu	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
9	View Bệnh án bỏng	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
10	View Bệnh án ung bướu	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
11	View Bệnh án Răng -	1. Tìm kiếm file XML	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
	Hàm - Mặt	2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
13	View Bệnh án ngoại trú	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
16	View Bệnh án ngoại khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
19	View Bệnh án đáy mắt	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
20	View Bệnh án mắt lác	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
21	View Bệnh án mắt trẻ em	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
22	View Bệnh án chấn thương mắt	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
24	View Bệnh án mắt glocom	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	1. Tìm kiếm file XML 2. Ký số file XML 3. Lưu trữ file XML 4. Xem lại file XML	
III	**Xem các file XML dạng report trên hệ thống**		
1	View Bệnh án nhi khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
2	View Bệnh án truyền nhiễm	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
3	View Bệnh án phụ khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
4	View Bệnh án sản khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
5	View Bệnh án sơ sinh	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
6	View Bệnh án tâm thần	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
7	View Bệnh án da liễu	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
8	View Bệnh án huyết học và truyền máu	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
9	View Bệnh án bỏng	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
10	View Bệnh án ung bướu	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
11	View Bệnh án Răng - Hàm - Mặt	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
12	View Bệnh án Tai - Mũi - Họng	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
13	View Bệnh án ngoại trú	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
14	View Bệnh án ngoại trú Răng - Hàm - Mặt	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
15	View Bệnh án ngoại trú Tai - Mũi - Họng	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
16	View Bệnh án ngoại khoa	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
17	View Bệnh án Y học cổ truyền Ngoại trú	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
18	View Bệnh án Y học cổ truyền Nội trú	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
19	View Bệnh án đáy mắt	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
20	View Bệnh án mắt lác	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
21	View Bệnh án mắt trẻ em	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
22	View Bệnh án chấn thương mắt	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
23	View Bệnh án mắt - bán phần trước	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
24	View Bệnh án mắt glocom	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
25	View Bệnh án điều dưỡng và phục hồi chức năng	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
26	View Bệnh án ngoại trú dài ngày	1. Tìm kiếm file XML 2. View file XML	
IV	**Phân hệ chức năng quản trị**		
1	Quản lý tài khoản	1. Thêm/sửa/xóa tài khoản 2. Phân quyền tài khoản sử dụng tính năng	
2	Đăng nhập	1. Đăng nhập 2. Đăng xuất 3. Đổi mật khẩu	
V	**Quản lý hồ sơ bệnh án**		
1	Quản lý hồ sơ bệnh án mở	1. Xem bệnh án 2. Ký số bệnh án 3. Tìm kiếm, lọc thông tin	
2	Đóng bệnh án chuyển lưu trữ	1. Thêm mới bệnh án đóng 2. Hủy bỏ bệnh án đóng 3. Ghi bệnh án đóng 4. Xóa bệnh án đóng 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
3	Tích hợp ký số dữ liệu	1. Thêm mới ký số bệnh án	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
	bệnh án	2. Hủy bỏ ký số bệnh án 3. Ghi ký số bệnh án 4. Xóa ký số bệnh án 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
4	Tổng hợp danh sách lưu trữ hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới bệnh án 2. Hủy bỏ bệnh án 3. Ghi bệnh án 4. Xóa bệnh án 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
5	Bàn giao hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới 2. Hủy bỏ 3. Ghi 4. Xóa 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
6	Duyệt nhận hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới duyệt bệnh án 2. Hủy bỏ duyệt bệnh án 3. Ghi duyệt bệnh án 4. Xóa duyệt bệnh án 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
7	Quản lý lưu trữ hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới bệnh án lưu trữ 2. Hủy bỏ bệnh án lưu trữ 3. Ghi bệnh án lưu trữ 4. Xóa bệnh án lưu trữ 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
8	Quản lý thông tin mượn trả hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới bệnh án mượn trả 2. Hủy bỏ bệnh án mượn trả 3. Ghi bệnh án mượn trả 4. Xóa bệnh án mượn trả 5. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
VI	**Khai thác dữ liệu hồ sơ bệnh án**		
1	Tra cứu hồ sơ bệnh án	1. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới 2. Xem các bệnh án được chọn	
2	Xem các hồ sơ bệnh án theo mẫu của Bộ Y tế	1. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới 2. Xem các bệnh án được chọn	
VII	**Quản trị hệ thống**		
1	Quản lý danh sách các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới quyền truy cập 2. Hủy bỏ quyền truy cập 3. Xóa quyền truy cập 4. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
2	Cấu hình các quyền truy cập hồ sơ bệnh án	1. Thêm mới cấu hình quyền truy cập 2. Xóa cấu hình quyền truy cập 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
3	Cấp quyền cho người dùng truy cập hồ sơ bệnh án	1. Cấp mới quyền truy cập 2. Xóa quyền truy cập 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
4	Quản lý log người dùng	1. Thêm mới log truy cập	

STT	Phân hệ/chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
	truy cập hồ sơ bệnh án	2. Xóa log truy cập 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
VIII	**Quản lý danh mục**		
1	Danh mục dân tộc	1. Thêm mới Danh mục dân tộc. 2. Xóa Danh mục dân tộc. 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
2	Danh mục nghề nghiệp	1. Thêm mới Danh mục nghề nghiệp 2. Xóa Danh mục nghề nghiệp 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
3	Danh mục địa danh hành chính.	1. Thêm mới Danh mục địa danh hành 2. Xóa Danh mục địa danh hành chính. 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
4	Danh mục cơ sở khám bệnh	1. Thêm mới Danh mục cơ sở khám bệnh. 2. Xóa Danh mục cơ sở khám bệnh. 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	
5	Danh mục loại bệnh án	1. Thêm mới Danh mục loại bệnh án 2. Xóa Danh mục loại bệnh án 3. Tìm kiếm, lọc thông tin trên lưới	

3. Phần mềm chẩn đoán hình ảnh (RIS/PACS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
I	**RIS**		
1	Nhập phiếu yêu cầu CĐHA tại RIS	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem danh sách dịch vụ CĐHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng chọn dịch vụ CĐHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS - Kỹ thuật viên/điều dưỡng lưu lại phiếu yêu cầu CĐHA	
2	Quản lý danh sách phiếu yêu cầu CĐHA	- Kỹ thuật viên/điều dưỡng nhập thông tin tìm kiếm: khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng xem thông tin chi tiết của phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng từ chối tiếp nhận phiếu - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật ghi chú cho phiếu CĐHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật lịch sử bệnh của BN cho phiếu CĐHA - Kỹ thuật viên/điều dưỡng cập nhật danh sách phiếu CĐHA từ hệ thống HIS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Kỹ thuật viên/điều dưỡng cấu hình chức năng tự động làm mới dữ liệu danh sách phiếu yêu cầu	
3	Quản lý danh sách chụp chiếu (Worklist)	- Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo nhóm dịch vụ - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo tên thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo ngày, khoảng thời gian - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái ca chụp - Kỹ thuật viên xem danh sách làm việc theo trạng thái Modality Worklist - Kỹ thuật viên thiết lập thông tin Bác sĩ CĐHA, Kỹ thuật viện thực hiện ca chụp và thiết bị chụp chiếu - Kỹ thuật viên truy vấn tìm kiếm hình ảnh ca chụp tương ứng trên hệ thống PACS theo các tiêu chí cài đặt - Kỹ thuật viên liên kết hình ảnh ca chụp trên hệ thống PACS với thông tin ca chụp trên RIS - Kỹ thuật viên dừng ca chụp - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp không có hình ảnh - Kỹ thuật viên lập lịch cho ca chụp của máy hỗ trợ Modality Worklist - Kỹ thuật viên gọi bệnh nhân - Kỹ thuật viên xem thông tin chi tiết ca chụp - Kỹ thuật lưu cài đặt điều kiện tìm kiếm danh sách làm việc và tìm kiếm dữ liệu hình ảnh trên PACS - Kỹ thuật viên xem danh sách ca chụp đã liên kết với dữ liệu hình ảnh đã được tìm thấy trên PACS - Kỹ thuật viên cài đặt chế độ tự động làm mới dữ liệu ở danh sách làm việc (Worklist) - Kỹ thuật viên gỡ bỏ liên kết hình ảnh khi ca chụp chưa chẩn đoán - Kỹ thuật viên xem dữ liệu hình ảnh qua DICOM Viewer - Kỹ thuật viên cập nhật lại thông tin Kỹ thuật viên thực hiện và Bác sĩ CĐHA cho ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên gỡ bỏ kết quả chẩn đoán của ca chụp - Kỹ thuật viên/Quản trị viên liên kết lại hình ảnh ca chụp đã được Chẩn đoán - Kỹ thuật viên in tờ kết quả ca cho ca chụp tại danh sách làm việc (Worklist) - Kỹ thuật viên hoàn thành ca chụp trên máy không cần chẩn đoán	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
4	Tìm kiếm dữ liệu PACS	- Kỹ thuật viên/Bác sĩ CĐHA tìm kiếm hình ảnh trên PACS theo các tiêu chí - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CĐHA xem danh sách dữ liệu hình ảnh đã được lưu trữ trên PACS - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CĐHA ghi đĩa dữ liệu ca chụp ra CD/DVD - Kỹ thuật viên/Bác sĩ CĐHA xem thông tin ca chụp đã được liên kết với dữ liệu hình ảnh tương ứng - Kỹ thuật viên//Bác sĩ CĐHA xem hình ảnh qua Web DICOM Viewer - Kỹ thuật viên//Bác sĩ CĐHA xem hình ảnh qua DICOM Viewer ứng dụng	
5	In nhãn dán cho ca chụp	- Kỹ thuật viên/Điều dưỡng tìm kiếm danh sách ca chụp theo các tiêu chí tìm kiếm như nôi dung tìm kiếm, khoảng thời gian, nhóm dịch vụ, trạng thái ca chụp - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng chọn/bỏ chọn danh sách ca chụp cần in nhãn - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng điều chỉnh vị trí các nhãn cần in - Kỹ thuật viên/Điều dưỡng xem trước trang in và thực hiện in	
6	Quản lý màn hình chờ	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình nhóm dịch vụ cần hiển thị trên màn hình chờ. - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình loa gọi màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cấu hình độ phân giải tương ứng cho màn hình chờ - Kỹ thuật viên/Quản trị viên tạo màn hình chờ và xuất ra màn hình cần hiển thị.	
7	Quản lý lịch phân công trực	- Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo tuần, điều chỉnh tuần cần xem - Kỹ thuật viên/Quản trị viên xem lịch phân công trực theo máy - Kỹ thuật viên/Quản trị viên chọn bác sĩ CĐHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca - Kỹ thuật viên/Quản trị viên cập nhật bác sĩ CĐHA và Kỹ thuật viên trực trên thiết bị chụp chiếu theo ca.	
8	Quản lý mẫu chẩn đoán thường dùng	- Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem các chuẩn đoán thường dùng đã lưu. - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xem thông tin chi tiết chẩn đoán thường dùng - Quản trị viên phân công Chẩn đoán thường dùng sẽ được áp dụng cho BS CĐHA	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xóa chẩn đoán thường dùng - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên thêm mới chẩn đoán thường dùng	
9	Quản lý mẫu mô tả ca chụp	- Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên tìm kiếm, xem danh sách dịch vụ và số lượng mẫu chẩn đoán đã được cấu hình cho từng dịch vụ - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xem danh sách mẫu mô tả được cấu hình trên dịch vụ CĐHA - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xem chi tiết mẫu mô tả - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên cập nhật mẫu mô tả - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên thêm mới mẫu mô tả - Quản trị viên cấu hình mẫu mặc định cho dịch vụ CĐHA - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xóa mới mẫu mô tả	
10	Quản lý bộ từ viết tắt	- Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên tìm kiếm và xem danh sách từ viết tắt - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên cập nhật thông tin từ viết tắt - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên thêm mới từ viết tắt - Bác sĩ CĐHA/Quản trị viên xóa từ viết tắt	
11	Bác sĩ tìm kiếm thông tin ca chụp	- Bác sĩ vào trang chẩn đoán - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: ngày tháng, trạng thái, nhóm dịch vụ, phân công chẩn đoán, tên bệnh nhân, thiết bị chụp, mã ca chụp - Hiển thị danh sách ca chụp - Phân trang hiển thị danh sách ca chụp	
12	Xem thông tin ca chụp	- Chọn ca chụp chẩn đoán - Chức năng lấy thông tin về ca chụp - Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp - Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán	
13	Chẩn đoán ca chụp	- Xem hình ảnh ca chụp - Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp - Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có) - Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định - Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú - Lưu kết quả chẩn đoán - Gửi kết quả chẩn đoán về HIS - Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu	
14	Quản lý mẫu mô tả	- Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ - Chức năng thêm mẫu mô tả	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Chức năng sửa thêm mẫu mô tả - Chức năng xóa thêm mẫu mô tả	
15	Chức năng in mẫu kết quả	- Xem danh sách mẫu kết quả được thiếp lập cho dịch vụ - Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiếp lập mặc định) - In mẫu kết quả	
16	Danh sách bệnh nhân	- Vào trang bệnh nhân - Hiển thị danh sách bệnh nhân - Phân trang danh sách bệnh nhân	
17	Truy vấn, tìm kiếm bệnh nhân	- Nhập thông tin tìm kiếm theo tên bệnh nhân, mã bệnh nhân, mã BHYT, địa chỉ. - Hiển thị danh sách bệnh nhân phù hợp với tiêu chí tìm kiếm	
18	Quản lý bệnh nhân	- Hiển thị form chỉnh sửa, thêm mới bệnh nhân - Nhập thông tin bệnh nhân -Thêm mới bệnh nhân - Chỉnh sửa thông tin bệnh nhân - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa bệnh nhân. - Lưu dữ liệu	
19	Xem thông tin chi tiết bệnh nhân	- Lấy thông tin bệnh nhân - Hiển thị thông tin bệnh nhân - Hiển thị danh sách các ca chụp chiếu của bệnh nhân - Hiển thị thông tin về ca chụp	
20	Thống kê	- Hiển thị danh sách đối tượng - Hiển thị danh sách nhóm dịch vụ - Hiển thị danh sách chức năng thống kê - Hiển thị thời gian thống kê	
21	Xuất mẫu thống kê	- Chọn thời gian thống kê - Chọn loại thống kê - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn loại đối tượng - Thống kê theo các tiêu chí - Hiển thị kết quả thống kê - Xuất mẫu thống kê định dạng pdf	
22	Quản lý danh mục dịch vụ	- Hiển thị danh sách dịch vụ - Phân trang danh sách dịch vụ - Thêm mới dịch vụ - Chỉnh sửa thông tin dịch vụ - Xóa dịch vụ - Lưu thay đổi	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Hiển thị lại danh sách dịch vụ - Thông báo thao tác thành công - Danh mục - Thiết lập nhóm dịch vụ - Danh mục -Thiết lập mẫu chẩn đoán cho các dịch vụ kỹ thuật	
23	Tìm kiếm dịch vụ	- Hiển thị các tiêu chí tìm kiếm dịch vụ - Chọn tiêu chí tìm kiếm: tên dịch vụ, mã dịch vụ, nhóm dịch vụ - Tìm kiếm dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm - Hiển thị lại danh sách dịch vụ theo tiêu chí tìm kiếm	
24	Quản lý phòng chụp chiếu	- Hiển thị danh sách phòng - Thêm mới phòng chụp chiếu - Chỉnh sửa thông tin phòng chụp chiếu - Xóa phòng - Lưu thay đổi - Hiển thị thông báo thao tác thành công, thất bại	
25	Quản lý thiết bị chụp chiếu	- Hiển thị danh sách thiết bị - Thêm mới thiết bị chụp chiếu - Chỉnh sửa thông tin thiết bị chụp chiếu - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa thiết bị chụp chiếu - Lưu thay đổi - Thông báo thao tác thành công, thất bại - Phân trang danh sách thiết bị chụp chiếu	
26	Tìm kiếm thiết bị chụp chiếu	- Nhập thông tin tìm kiếm thiết bị: tên thiết bị, mã thiết bị - Hiển thị lại danh sách thiết bị theo kết quả tìm kiếm	
27	Thiết lập dịch vụ	- Hiển thị danh sách phòng - Hiển thị danh sách thiết bị chụp chiếu thuộc phòng - Chọn phòng - Chọn thiết bị - Chọn nhóm dịch vụ - Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập dịch vụ - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại	
28	Danh sách dịch vụ thiết lập và chưa thiết lập	- Chọn dịch vụ "chưa thiết lập", "đã thiết lập" - Nhập thông tin cần tìm kiếm - Hiển thị danh sách dịch vụ tương ứng với các tiêu chí - Hiển thị lại danh sách thiết bị với kết quả tìm được	
29	Quản lý ca làm việc	- Hiển thị danh sách ca làm việc - Thêm mới ca làm việc	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Chỉnh sửa ca làm việc - Xóa ca	
30	Quản lý mẫu kết quả	- Hiển thị danh sách mẫu kết quả - Thêm mới mẫu kết quả - Chỉnh sửa mẫu kết quả - Kiểm tra dữ liệu đầu vào - Xóa mẫu kết quả - Lưu và hiển thị lại danh sách mẫu kết quả	
31	Tìm kiếm danh sách mẫu kết quả	- Nhập thông tin tìm kiếm - Tìm kiếm mẫu kết quả - Hiển thị danh sách mẫu kết quả theo kết quả tìm được	
32	Thiết lập mẫu kết quả	- Chọn mẫu kết quả - Chọn "đã thiết lập", "chưa thiết lập" - Chọn dịch vụ thiết lập - Lưu thiết lập mẫu kết quả - Thông báo thao tác thiết lập thành công, thất bại	
33	Quản lý danh sách người dùng	- Hiển thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Chỉnh sửa thông tin người dùng. - Xóa người dùng - Kiểm tra thông tin nhập vào - Lưu thông tin người dùng	
34	Tìm kiếm người dùng	- Nhập thông tin tìm kiếm người dùng - Tìm kiếm người dùng theo thông tin nhập vào - Hiển thị danh sách người dùng theo kết quả tìm kiếm	
35	Quản lý phân quyền	- Hiển thị danh sách quyền - Tắt/mở quyền cho role - Lưu thông tin phân quyền	
36	Quản lý role	- Hiển thị danh sách role - Thêm mới role - Chỉnh sửa role - Xóa role - Lưu thông tin role	
37	Cài đặt	- Hiển thị thông tin cài đặt - Nhập thông tin cấu hĩnh - Lưu thông tin cấu hình	
38	Cấu hình kết nối HIS	- Nhập thông tin cấu hình HIS - Kiểm tra kết nối server HIS - Thông báo kết quả kết nối	
39	Cấu hình kết nối PACS	- Nhập thông tin cấu hình PACS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Kiểm tra kết nối server PACS - Thông báo kết quả kết nối - Truy vấn dữ liệu từ PACS- Xem hình ảnh thumbnails của ca chụp	
40	Thực hiện liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết nhiều hình ảnh kết quả cho 1 ca chụp - Hệ thống thực hiện liên kết	
41	Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Thực hiện gán KTV phụ vào ca chụp	
42	Hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân lên mẫu report	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Vào in mẫu report hiển thị thông tin SĐT bệnh nhân và SĐT người thân	
43	Lọc danh sách người dùng theo khoa	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện thiết lập thông tin ca chụp - Hệ thống lọc các thông tin ekip theo khoa của user login	
44	Hiển thị cảnh báo bệnh nhân chưa đóng tiền khi trả kết quả ca chụp về HIS	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS đối với BN chưa đóng tiền - Hệ thống hiển thị cảnh báo không cho trả kết quả	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
45	Xem ảnh Dicom tại hệ thống EMR	- Người dùng đăng nhập hệ thống RIS - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng thực hiện trả kết quả ca chụp về HIS có ảnh kết quả và ký số - Người dùng view được ảnh Dicom tại hệ thống EMR	
46	Đồng bộ danh mục đối tượng từ HIS về	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Người dùng đồng bộ đối tượng từ HIS về	
47	Chức năng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng	Người dùng tìm kiếm ca chụp theo đối tượng	
48	Liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều thành công	- Người dùng đăng nhập hệ thống - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập - Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu - Hệ thống thực hiện đăng nhập - Chọn chức năng liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin: tồn tại 1 SID ca chụp phù hợp - Hệ thống thực hiện liên kết hình ảnh tự động đối với thiết bị 1 chiều cho ca chụp - Hiển thị dòng thông báo cảnh báo ca chụp đã được liên kết tự động	
49	Tìm kiếm ca chụp bằng barcode của phiếu chỉ định từ HIS	- Chọn chức năng quét barcode phiếu chỉ định từ HIS - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định	
50	Tìm kiếm ca chụp bằng scan hình ảnh upload	- Chọn chức năng upload hình ảnh scan - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định	
51	Sinh mã QRCode	- Chọn chức năng tìm kiếm ca chụp - Hệ thống kiểm tra thông tin - Hệ thống hiển thị thông tin phiếu chỉ định - Người dùng chọn thiết bị tương ứng - Người dùng chọn sinh mã QRCode - Hệ thống sinh mã QRCode	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
52	Quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị	- Người dùng chọn sinh mã QRCode - KTV thực hiện quét mã QRCode tự động nhập thông tin bệnh nhân vào workstation của hãng cung cấp thiết bị	
53	Chức năng chia sẻ thông tin và hình ảnh kết quả ca chụp qua QR Code	- Người dùng in kết quả có mã QR code cho bệnh nhân - Bệnh nhân thực hiện quét QR Code tại mẫu kết quả để xem hình ảnh và thông tin chẩn đoán ca chụp	
54	Quản lý danh mục ICD10	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục ICD10 từ HIS về	
55	Quản lý danh mục loại PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục loại PTTT từ HIS về	
56	Quản lý danh mục PTTT	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục PTTT từ HIS về	
57	Quản lý danh mục phương pháp vô cảm	Người dùng thực hiện đồng bộ danh mục phương pháp vô cảm từ HIS về	
58	Thống kê ca chụp theo nhóm dịch vụ	Người dùng thống kê ca chụp lần lượt theo các nhóm dịch vụ	
59	Chức năng ghi đĩa đính kèm hình ảnh và kết quả tại PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS - Kiểm tra dữ liệu hình ảnh và điều kiện để ghi đĩa - Thực hiện ghi đĩa	
60	Chức năng tải hình ảnh Dicom từ hệ thống PACS	- Hệ thống nhận tìm kiếm theo loại thiết bị - Truy vấn kết quả tại hệ thống PACS - Đăng ký dữ liệu download - Đóng gói hình ảnh - Download hình ảnh ca chụp từ hệ thống PACS	
II	**QUẢN LÝ LOG TÍCH HỢP HIS RIS**		
61	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp HIS -> RIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống HIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống RIS	
62	Lưu lịch sử nhật ký tích hợp RIS -> HIS	- Ghi nhận thông tin yêu cầu thì hệ thống RIS - Ghi nhận thông tin phản hồi từ hệ thống HIS	
63	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã phiếu	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm	
64	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh nhân	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm	
65	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo mã bệnh án	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm	
66	Tìm kiếm lịch sử tích hợp theo ngày chỉ định	- Tìm kiếm	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Hiển thị thông tin tìm kiếm	
67	Tìm kiếm lịch sử theo hệ thống gửi	- Tìm kiếm - Hiển thị thông tin tìm kiếm	
III	**TÍCH HỢP HIS**		
68	Kết nối HIS - Kiểm tra kết nối tới HIS	- RIS yêu cầu kiểm tra kết nối đến hệ thống HIS từ thông tin cấu hình kết nối - Tiếp nhận phản hồi từ hệ thống HIS	
69	Kết nối HIS - Đồng bộ bác sĩ khoa CĐHA và KTV từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách người dùng từ hệ thống HIS - Lọc thông tin người dùng thuộc các khoa phòng liên quan đến hệ thống RIS - Lưu thông tin người dùng vào hệ thống RIS	
70	Kết nối HIS - Đồng bộ dịch vụ CĐHA từ HIS	- RIS yêu cầu đồng bộ dịch vụ CĐHA từ hệ thống HIS - Tiếp nhận kết quả trả về danh sách dịch vụ từ hệ thống HIS - Lưu thông tin dịch vụ CĐHA vào hệ thống RIS	
71	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định CĐHA từ HIS thủ công	- Nhấn nút "Đồng bộ" từ hệ thống RIS - Tiếp nhận các phiếu chỉ định CĐHA từ HIS - Kiểm tra thông tin phiếu chỉ định - Lưu thông tin phiếu chỉ định vào hệ thống RIS - Cập nhật trạng thái đã tiếp nhận phiếu về hệ thống HIS	
72	Kết nối HIS - Đồng bộ phiếu chỉ định CĐHA từ HIS tự động	- Nhận thông tin cấu hình tự động đồng bộ phiếu chỉ định - Nhận thông tin cấu hình khoảng thời gian lấy phiếu chỉ định - Gửi yêu cầu tiếp nhận phiếu chỉ định đến HIS	
73	Kết nối HIS - Cập nhật kết quả CĐHA ca chụp	- Nhấn nút "Gửi kết quả về HIS" - Lấy thông tin chẩn đoán về ca chụp - Gửi kết quả về hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi gửi kết quả từ HIS	
74	Kết nối HIS - Hủy kết quả CĐHA ca chụp	- Nhấn nút "Hủy gởi kết quả về HIS" - Lấy thông tin về mã phiếu chỉ định, dịch vụ chỉ định của dịch vụ hủy kết quả - Gửi thông tin hủy kết quả đến hệ thống HIS - Tiếp nhận yêu cầu phản hồi hủy kết quả từ hệ thống HIS	
75	Kết nối HIS - Đồng bộ danh mục đối tượng	- Nhấn nút "Đồng bộ đối tượng" - Tiếp nhận danh sách đối tượng từ hệ thống HIS - Lưu danh sách đối tượng vào hệ thống RIS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
76	Kết nối HIS - Cập nhật trạng thái phiếu chỉ định CĐHA khi hủy phiếu từ hệ thống RIS	- Nhấn nút "Từ chối tiếp nhận" phiếu chỉ định - Lấy thông tin phiếu chỉ định từ chối tiếp nhận - Gửi yêu cầu từ chối tiếp nhận phiếu chỉ định - Cập nhật trạng thái "Đã hủy" phiếu yêu cầu tại hệ thống RIS, HIS	
77	Kết nối HIS- Chức năng hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS	- Người dùng thực hiện hủy dịch vụ trong phiếu chỉ định tại HIS - Hệ thống HIS gọi api qua RIS để check trạng thái của dịch vụ có được phép hủy hay không	
IV	**TÍCH HỢP KÝ SỐ**		
78	Cấu hình ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng cấu hình ký số + Nhập thông tin cấu hình ký số + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký số	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy cài đặt cấu hình ký số	
79	Cấu hình ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng cấu hình ký điện tử + Nhập thông tin cấu hình ký điện tử + Hệ thống thực hiện khởi tạo cấu hình ký điện tử	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy cài đặt cấu hình điện tử	
80	Gán mẫu báo cáo theo loại ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		+ Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký	
81	Gán mẫu báo cáo theo loại không ký	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Người dùng chọn chức năng chức năng gán mẫu báo cáo theo loại không ký + Chọn loại ký số cho mẫu báo cáo	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng hủy gán mẫu báo cáo theo loại ký	
82	Trả kết quả ký số qua cổng CA	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký + Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký	
83	Trả kết quả ký số qua cổng OneHealth	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		+ Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng chẩn đoán và ký + Hệ thống kiểm tra thông tin + Hệ thống thực hiện trả kết quả ký về HIS	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại + Người dùng nhập sai tài khoản ký + Tài khoản ký hết hạn + Cấu hình ký không đúng + Không kết nối được đến server ký	
84	In kết quả ký số	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại	
85	In kết quả ký điện tử	- Luồng sự kiện chính: + Người dùng đăng nhập hệ thống + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của tên tài khoản đăng nhập + Hệ thống kiểm tra sự tồn tài của mật khẩu + Hệ thống thực hiện đăng nhập + Chọn chức năng in kết quả đã ký	
		- Luồng sự kiện khác: + Người dùng nhập sai mật khẩu: hệ thống yêu cầu nhập lại	
V	**CAPTURE**		
86	Thiết lập máy làm việc	- Người dùng chọn thông tin khoa thực hiện - Người dùng chọn thông tin phòng thực hiện - Người dùng chọn thông tin loại máy - Người dùng chọn thông tin máy thực hiện - Người dùng chọn thông tin thiết bị sinh ảnh - Người dùng chọn thông tin độ phân giải	
87	Hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày	- Người dùng chọn chức năng hiển thị cảnh báo giới hạn ca chụp/máy/ngày	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Người dùng nhập số ca chụp/máy/ngày cần cảnh báo	
88	Tự động chọn hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng tự động chọn hình ảnh thumbnail	
89	Chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail	Người dùng chọn chức năng chỉ gửi về PACS hình ảnh thumbnail	
90	Sử dụng chức năng phím tắt	Người dùng chọn chức năng phím tắt để thao tác nhanh trong màn hình	
91	Cập nhật danh sách ca chụp từ hệ thống HIS	Người dùng cập nhật danh sách phiếu CĐHA từ hệ thống HIS	
92	Tìm kiếm danh sách ca chụp	- Người dùng nhập thông tin tìm kiếm, khoảng thời gian, trạng thái phiếu, loại phiếu, loại bệnh nhân, loại đối tượng, loại ký, tùy chọn phân công - Người dùng tìm kiếm theo khoa phòng chỉ định, khoa phòng thực hiện - Người dùng tìm kiếm theo chức năng quét barcode theo mã phiếu/mã bệnh án - Người dùng ghi nhớ cấu hình tìm kiếm danh sách ca chụp	
93	Quản lý danh sách chụp chiếu	- Người dùng gọi bệnh nhân vào chụp chiếu - Người dùng gọi bệnh nhân vào trả kết quả - Người dùng từ chối tiếp nhận phiếu - Người dùng thoát ca chụp đang xử lý - Người dùng vào thực hiện ca chụp	
94	Nhập ca chụp Siêu âm/Nội soi tại RIS	- Người dùng nhập thông tin bệnh nhân tiếp nhận RIS - Người dùng chọn bệnh nhân nếu có sẵn thông tin trong hệ thống RIS - Người dùng xem danh sách dịch vụ CĐHA theo nhóm khi tiếp nhận tại RIS - Người dùng chọn dịch vụ CĐHA cần thực hiện khi tiếp nhận tại RIS	
95	Chẩn đoán ca chụp tại màn hình capture	- Người dùng thao tác chụp hình ảnh, quay video cho ca chụp - Nhập các thông tin chẩn đoán ca chụp tại Mô tả/Kết luận/Lời dặn - Upload hình ảnh ca chụp - Xem, xóa các hình ảnh/video đã chụp chiếu	
96	Chỉnh sửa ảnh tiêu biểu ca chụp	Người dùng có thể chỉnh sửa và lưu các ảnh tiêu biểu đã chỉnh sửa của ca chụp	
97	Sử dụng chức năng gõ tắt	Người dùng thiết lập danh sách từ điển viết tắt và sử dụng gõ tắt khi chẩn đoán các thông tin mô tả/kết luận/lời dặn của ca chụp tại màn hình capture	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
98	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu chẩn đoán đã được gán cho từng dịch vụ để tiết kiệm thời gian chẩn đoán	
99	Chức năng lựa chọn nhanh các mẫu kết quả	Người dùng có thể lựa chọn nhanh các mẫu kết quả đã được gán cho từng dịch vụ để in phiếu trả kết quả cho bệnh nhân	
100	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp tích hợp thì kết thúc ca chụp để gửi trả kết quả về HIS	
101	Trả kết quả ca chụp local	Người dùng sau khi đã chẩn đoán ca chụp local thì kết thúc ca chụp để lưu kết quả tại RIS	
102	Xem lịch sử bệnh nhân	- Người dùng xem lịch sử các ca chụp của bệnh nhân để hỗ trợ việc chẩn đoán - Người dùng có thể xem ảnh kết quả các ca chụp trước đây của bệnh nhân	
103	Trả kết quả ca chụp về hệ thống HIS theo ngày	Người dùng kết thúc ca chụp theo ngày để tùy chọn ngày trả kết quả về HIS	
104	Trả kết quả với mẫu ký số	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký số được gửi trả về HIS	
105	Trả kết quả với mẫu ký điện tử	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký điện tử được gửi trả về HIS	
106	Trả kết quả với mẫu ký SignServer	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký SignServer được gửi trả về HIS	
107	Trả kết quả với mẫu ký Smart CA	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Smart CA được gửi trả về HIS	
108	Trả kết quả với mẫu ký Plugin	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ký Plugin được gửi trả về HIS	
109	Trả kết quả với mẫu không ký	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin loại không ký số được gửi trả về HIS	
110	In kết quả ca chụp	Người dùng in kết quả ca chụp sau khi đã chẩn đoán	
111	In kết quả ca chụp có ký số	Người dùng in kết quả ca chụp có ký số sau khi đã chẩn đoán	
112	Quét QR Code nhận đường link chia sẻ	Bệnh nhân quét mã Qrcode trong phiếu trả kết quả để nhận đường link chia sẻ thông tin chẩn đoán và ảnh kết quả ca chụp	
113	Trả kết quả có thông tin phẫu thuật thủ thuật về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin phẫu thuật thủ thuật được gửi trả về HIS	
114	Trả kết quả có thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS	Người dùng kết thúc ca chụp với thông tin ekip và phương pháp nội soi về HIS	
115	Thoát ca chụp tại màn hình capture	Người dùng thoát ca chụp đang xử lý tại màn hình capture để về trạng thái Đang chờ.	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
116	Hủy trả kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chọn các ca chụp đã trả kết quả, thực hiện hủy trả kết quả đã gửi về HIS.	
117	Chỉnh sửa kết quả ca chụp về HIS	Người dùng chỉnh sửa và gửi trả lại kết quả ca chụp về HIS đối với các ca chụp đã gửi trả trước đây.	
118	Ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp	Người dùng thực hiện ghi đĩa hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ	
119	Tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh kết quả ca chụp khi gửi về PACS lỗi	Người dùng thực hiện tải thông tin chẩn đoán và hình ảnh video kết quả ca chụp cần lưu trữ khi ca chụp gửi về PACS báo lỗi	
120	Tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS	Người dùng thực hiện tải hình ảnh kết quả ca chụp từ PACS cho những ca chụp đã gửi trả thành công.	
121	Hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định đã được ký số từ HIS	
122	Không hiển thị icon ký số phiếu chỉ định	Tại danh sách ca chụp, không hiển thị icon ký số cho các phiếu chỉ định không được ký số từ HIS	
123	Tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng có thể tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn vào icon Crop	
124	Tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị	Tại MH chụp chiếu, người dùng tắt tùy chọn khung hình chụp của thiết bị sau khi nhấn lần nữa vào icon Crop	
125	Tùy chỉnh độ sáng tối ảnh chụp	Tại form chỉnh sửa ảnh, người dùng có thể tùy chỉnh độ sáng tối ảnh đã chụp	
126	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login	Hiển thị danh sách khoa phòng TH theo user login	
127	Quay video với định dạng MP4	Quay video với định dạng MP4	
VI	**VIEWER**		
128	Chọn mẫu kết quả chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CĐHA xem ảnh ở web 2 - Hiển thị mẫu kết quả default tương ứng dịch vụ.	
129	Thay đổi mẫu kết quả đã chọn	- Bác sĩ CĐHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu kết quả	
130	Chọn mẫu chẩn đoán theo dịch vụ	- Bác sĩ CĐHA xem ảnh ở web 2 - Hiển thị mẫu chẩn đoán default tương ứng dịch vụ.	
131	Thay đổi mẫu chẩn đoán đã chọn	- Bác sĩ CĐHA xem ảnh ở web 2 - Có thể tùy chọn mẫu chẩn đoán	
132	Nhập thông tin chẩn đoán ca chụp	Nhập các thông tin chẩn đoán kết quả ca chụp. Thay đổi chỉnh sửa thông tin kết quả	
133	Lưu chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Lưu chẩn đoán để lưu tại RIS nhưng không gửi kết quả về HIS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
134	Lưu và gửi kết quả chẩn đoán ca chụp	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn 'Lưu và gửi kết quả' chẩn đoán để lưu kết quả tại RIS và gửi trả thông tin kết quả về HIS	
135	Gửi trả kết quả chẩn đoán ca chụp về HIS	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn Gửi kết quả về HIS để trả thông tin kết quả về HIS	
136	In kết quả	Sau khi chẩn đoán kết quả, nhấn In để thực hiện in phiếu trả kết quả cho BN	
137	Chọn ảnh tiêu biểu gởi về RIS	- Bác sĩ CĐHA chọn ảnh tiêu biểu trong Series ảnh - Bác sĩ CĐHA xóa chọn những ảnh tiêu biểu đã chọn trong Series ảnh - Bác sĩ CĐHA thực hiện gởi hình ảnh tiêu biểu về RIS	
138	Hủy chọn ảnh tiêu biểu gởi về RIS	Bác sĩ CĐHA muốn xóa hết các ảnh tiêu biểu đã chọn, có thể click vào Nút lệnh “Xóa chọn”	
139	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau	Xem đồng thời các ảnh kết quả của nhiều BN khác nhau	
140	Tìm kiếm dữ liệu hình ảnh nhanh chóng dựa theo các bộ lọc tìm kiếm có sẵn theo thời gian kết hợp cùng loại máy	- Truy cập màn hình chủ của DICOM Viewer - Click tìm vào button tìm kiếm dữ liệu nhanh	
141	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí mã bệnh nhân	
142	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Tên bệnh nhân	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí tên bệnh nhân	
143	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Ngày chụp (từ ngày – đến ngày)	
144	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Bác sĩ chỉ định	
145	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality	Tìm kiếm ảnh trên PACS Server theo tiêu chí Modality	
146	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái	Cho phép hiện/ẩn tất cả tập ảnh của ca chụp ở thanh trái	
147	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh	Duyệt bằng tay lần lượt từng ảnh của 1 series ảnh	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
148	Phóng to hình ảnh	Phóng to hình ảnh	
149	Thu nhỏ hình ảnh	Thu nhỏ hình ảnh	
150	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	
151	Di chuyển ảnh	Di chuyển ảnh	
152	Thước đo chiều dài	Thước đo chiều dài	
153	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại	Nhập nội dung chú thích và hộp thoại	
154	Đo góc	Đo góc	
155	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	
156	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh	Duyệt tự động hình ảnh của 1 series ảnh	
157	Phóng đại một phần	Phóng đại một phần	
158	ROI Windown	Chức năng xác định vùng ảnh yêu thích	
159	Thông tin điểm ảnh	Chức năng xem thông tin điểm ảnh.	
160	Đo elip	Đo elip	
161	Đo chữ nhật	Đo chữ nhật	
162	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều dọc hình ảnh đang hiển thị	
163	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị	Lật theo chiều ngang hình ảnh đang hiển thị	
164	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị	Xoay trái hình ảnh đang hiển thị	
165	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị	Xoay phải (90 độ) hình ảnh đang hiển thị	
166	Đo hai hướng	Đo mục tiêu: hiển thị kích thước chiều dài và chiều rộng.	
167	Đảo ngược contrast hình ảnh	Đảo ngược contrast hình ảnh	
168	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh	Ẩn hiện thông tin ở bốn góc khung xem ảnh	
169	Mở rộng toàn màn hình	Mở rộng toàn màn hình	
170	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh	Hiển thị thuộc tính DICOM của ảnh	
171	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn bố cục cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
172	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản	Chức năng chuyển ảnh từ các trạng thái khác về dương bản	
173	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh	Chức năng xóa tất cả xử lý đo vẽ trên ảnh	
174	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân	Chức năng download ảnh đang xử lý về máy tính cá nhân	
175	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS	Hiển thị tên bệnh nhân và mã bệnh nhân cùng với các nút lệnh liên kết thông tin với hệ thống RIS	
176	Hiển thị danh sách Series ảnh	Hiển thị danh sách Series ảnh	
177	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series	Chuyển qua xem một Series ảnh khác bằng cách click vào bất kỳ hình ảnh xem trước nào ở panel series	
178	Bật chức năng 2D MPR	Bật chức năng 2D MPR	
179	Tắt chức năng 2D MPR	Tắt chức năng 2D MPR	
180	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng	Chọn vị trí tương qua của ảnh theo 3 hình chiếu đứng, chiếu cạnh, chiếu bằng	
181	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	Tùy chỉnh lượng sáng, độ tương phản cho ảnh	
182	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	Reset tất cả hình ảnh đang hiển thị về lại trạng thái ban đầu	
183	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh	Điều chỉnh độ dày các lát cắt của ảnh	
184	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới	Chức năng xoay ảnh theo các hướng trái-phải-trên-dưới	
185	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh	Tùy chọn các mode hiển thị ảnh: MIP: cường độ hướng tối đa MinIP: cường độ hướng tối thiểu AvgIP: cường độ hướng trung bình	
186	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp	Hiển thị thông tin tag ảnh DICOM của ca chụp	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
187	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	
188	Bật chức năng 3D	Bật chức năng 3D	
189	Khung xem ảnh full màn hình	Khung xem ảnh full màn hình	
190	Thoát chức năng 3D	Thoát chức năng 3D	
191	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	Chọn cách bố trí cửa sổ hiển thị ảnh, chia khung hiển thị	
192	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D	Hỗ trợ các chế độ xem ảnh 3D	
193	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh	Tùy chỉnh lại các thuộc tính của ảnh	
194	Hiển thị thông tin ca chụp	Hiển thị thông tin ca chụp	
195	Thêm máy chủ PACS	Thêm máy chủ PACS	
196	Sửa máy chủ PACS	Sửa máy chủ PACS	
197	Xóa máy chủ PACS	Xóa máy chủ PACS	
198	Kiểm tra tính khả dụng của PACS Serve	Thực hiện chọn PACS Server tương ứng trong danh sách và bấm nút Verify để kiểm tra.	
199	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo tên	
200	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo ngày chụp	
201	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo giờ chụp	
202	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp	Thêm cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh lọc theo máy chụp	
203	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh	Xóa các cấu hình thuộc tính truy vấn dữ liệu nhanh	
204	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn	Bật tắt tìm kiếm trước các study (ca chụp) khi bệnh nhân được chọn	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
205	Cấu hình timeout của session	Cấu hình timeout của session	
206	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer	Cấu hình giao diện của DICOM Viewer	
207	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ	Cấu hình tùy chọn ngôn ngữ	
VII	**PHÂN PHÒNG THỰC HIỆN**		
208	Hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ	Hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định có trạng thái Đang chờ	
209	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ	Không hiển thị btn Phân phòng thực hiện đối với phiếu chỉ định khác trạng thái Đang chờ	
210	Hiển thị form Phân phòng thực hiện	Hiển thị form Phân phòng thực hiện khi click btn Phân phòng TH	
211	Tìm kiếm phòng thực hiện	Tìm kiếm phòng thực hiện	
212	Hiển thị số ca cho từng trạng thái	Hiển thị số ca cho từng trạng thái	
213	Hiển thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái	Hiển thị tổng số ca chụp cho tất cả trạng thái	
214	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Gán phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	
215	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định	Cập nhật lại phòng thực hiện cho phiếu chỉ định đã được gán phòng lần đầu	
VIII	**MÀN HÌNH CẬN LÂM SÀNG**		
216	Người dùng vào trang cận lâm sàng	Người dùng vào trang cận lâm sàng	
217	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí	Lọc dữ liệu và hiển thị theo nhiều tiêu chí	
218	Hiển thị danh sách ca chụp	Hiển thị danh sách ca chụp	
219	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp	Phân trang hiển thị danh sách ca chụp	
220	Chọn ca chụp chẩn đoán	Chọn ca chụp chẩn đoán	
221	Chức năng lấy thông tin về ca chụp	Chức năng lấy thông tin về ca chụp	
222	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp	Hiển thị thông tin bệnh nhân và ca chụp	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
223	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán	Chức năng hiển thị danh sách các lần chẩn đoán	
224	Xem hình ảnh ca chụp	Xem hình ảnh ca chụp	
225	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp	Đính kèm hình ảnh tiêu biểu ca chụp	
226	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)	Xem thông tin chẩn đoán ca chụp trước đó (nếu có)	
227	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định	Tự động điền mô tả, kết luận, ghi chú cho dịch vụ đối với mẫu mô tả được thiết lập mặc định	
228	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú	Nhập, chỉnh sửa mô tả, kết luận, ghi chú	
229	Lưu kết quả chẩn đoán	Lưu kết quả chẩn đoán	
230	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS	Gửi kết quả chẩn đoán về HIS	
231	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu	Chẩn đoán - in kết quả chụp chiếu	
232	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu mô tả được thiết lập cho dịch vụ	
233	Chức năng thêm mẫu mô tả	Chức năng thêm mẫu mô tả	
234	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả	Chức năng sửa thêm mẫu mô tả	
235	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả	Chức năng xóa thêm mẫu mô tả	
236	Xem danh sách mẫu kết quả được thiếp lập cho dịch vụ	Xem danh sách mẫu kết quả được thiếp lập cho dịch vụ	
237	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiếp lập mặc định)	Lựa chọn mẫu kết quả (tự động chọn mẫu được thiếp lập mặc định)	
238	In mẫu kết quả	In mẫu kết quả	
IX	**QUẢN LÝ TAG**		
239	Thêm tag trong chẩn đoán	Thêm tag trong chẩn đoán	
240	Xóa tag trong chẩn đoán	Xóa tag trong chẩn đoán	
241	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Tìm kiếm tag trong nhóm bệnh thường gặp	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
242	Hiển thị số lượng tag cho từng nhóm bệnh	Hiển thị số lượng tag cho từng nhóm bệnh	
243	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp	Chỉnh sửa tên tag trong nhóm bệnh thường gặp	
244	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp	Xóa tag trong nhóm bệnh thường gặp	
245	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp	Thêm tag trong nhóm bệnh thường gặp	
246	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag	Hiển thị danh sách ca chụp được gắn tag	
247	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag	Xem chi tiết kết quả ca chụp được gắn tag	
X	**CHỨC NĂNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ONLINE**		
248	Tính năng hướng dẫn sử dụng	Tính năng hướng dẫn sử dụng	
249	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả	Tính năng hướng dẫn thiết kế mẫu kết quả	
250	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống	Tính năng hướng dẫn khởi tạo, đồng bộ, cấu hình danh mục trước khi sử dụng hệ thống	
251	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp	Tính năng hướng dẫn kiểm tra webservice tích hợp	
252	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống	Tính năng hướng dẫn tra cứu log hệ thống	
253	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể	Tính năng hướng dẫn phân quyền theo từng màn hình cụ thể	
254	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục	Tính năng hướng dẫn tổng hợp các lỗi thường gặp để chủ động khắc phục	

4. Phần mềm quản lý máy xét nghiệm (LIS):

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
1	Đăng nhập /Đăng xuất	- Người dùng đăng nhập vào hệ thống - Người dùng đăng xuất khỏi hệ thống	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
2	Thay đổi mật khẩu tài khoản	- Người dùng thay đổi mật khẩu đăng nhập - Hủy những thay đổi vừa tiến hành	
3	Quản lý người dùng	- Hiển thị danh sách người dùng - Thêm mới người dùng - Cập nhật thông tin người dùng - Xóa người dùng - Import người dùng từ file Excel - Export danh sách người dùng ra file Excel	
4	Quản lý phân quyền các chức năng	- Hiển thị danh sách quyền - Cấp thêm quyền cho tài khoản - Điều chỉnh quyền theo tài khoản - Xóa quyền chức năng theo tài khoản	
5	Quản lý cấp số tự động	- Nạp dãy số cấp tự động - Hiển thị danh sách dãy số cấp tự động - Cập nhật dãy số	
6	Cấu hình gọi số bằng âm thanh	- Nạp và hiển thị cấu hình - Lưu thay đổi - Nghe thử câu thông báo	
7	Quản lý danh mục khoa, phòng tại đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách khoa, phòng - Thêm mới khoa, phòng - Xóa khoa, phòng - Lưu thay đổi khoa, phòng - Hủy bỏ thay đổi khoa, phòng - Nạp lại dữ liệu khoa, phòng - Nhập khoa, phòng từ file Excel - Xuất thông tin khoa, phòng ra file Excel - Đồng bộ danh mục khoa, phòng từ HIS	
8	Quản lý danh sách nhân viên của đơn vị	- Nạp và hiển thị danh sách nhân viên thuộc đơn vị - Thêm nhân viên mới - Xóa nhân viên - Lưu thay đổi thông tin nhân viên - Hủy bỏ thay đổi thông tin nhân viên - Nạp lại dữ liệu nhân viên - Import nhân viên từ file Excel - Export danh mục nhân viên ra file Excel - Đồng bộ danh mục nhân viên từ HIS	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
9	Quản lý danh mục dịch vụ xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách xét nghiệm - Thay đổi thông tin xét nghiệm - Đổi chế độ xem danh mục - Lọc danh mục xét nghiệm theo các chỉ tiêu nhất định - Đồng bộ danh mục xét nghiệm từ HIS	
10	Quản lý danh mục thông số xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh sách thông số xét nghiệm - Thêm thông tin chi tiết xét nghiệm - Xóa thông tin chi tiết xét nghiệm - Thay đổi thông tin chi tiết xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi thông tin xét nghiệm	
11	Quản lý danh mục nhóm xét nghiệm	- Nạp và hiển thị danh mục loại xét nghiệm - Thêm loại xét nghiêm - Xóa loại xét nghiệm - Cập nhật loại xét nghiệm - Hủy cập nhật loại xét nghiệm - Import danh mục loại xét nghiệm từ file Excel - Export dnah mục loại xét nghiệm ra file Excel	
12	Quản lý danh mục phím tắt người dùng	- Nạp và hiển thị danh sách từ viết tắt của đơn vị - Thêm mới từ viết tắt - Xóa từ viết tắt - Thay đổi từ viết tắt - Hủy thay đổi từ viết tắt - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel	
13	Quản lý mẫu chỉ định xét nghiệm	- Nạp và hiển thị mẫu chỉ định xét nghiệm - Thêm mẫu chỉ định xét nghiệm - Xóa mẫu chỉ định xét nghiệm - Lưu thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Hủy bỏ thay đổi mẫu chỉ định xét nghiệm - Nạp lại dữ liệu mẫu chỉ định xét nghiệm - Import mẫu chỉ định xét nghiệm từ file Excel - Export mẫu chỉ định ra file Excel	
14	Quản lý mẫu bệnh phẩm	- Nạp và hiển thi danh sách bệnh phẩm - Thêm mẫu bệnh phẩm - Xóa mẫu bệnh phẩm - Cập nhật mẫu bệnh phẩm - Hủy cập nhật mẫu bệnh phẩm	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Nạp lại dữ liệu - Nhập từ file Excel - Xuất ra file Excel	
15	Quản lý đơn vị gửi mẫu	- Nạp và hiển thị danh sách đơn vị gửi mẫu - Thêm đơn vị gửi mẫu - Xóa đơn vị gửi mẫu - Cập nhật thông tin đơn vị gửi mẫu - Hủy thay đổi đơn vị gửi mẫu - Import danh sách đơn vị gửi mẫu từ file Excel - Export danh sách đơn vị gửi mẫu ra file Excel	
16	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ thực hiện xét nghiệm	- Tự động nạp danh sách chờ từ HIS - Nạp lại dữ liệu - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem màn hình chờ - Đọc thông báo mời bệnh nhân lấy mẫu - Nạp danh sách dịch vụ chỉ định của bệnh nhân	
17	Tiếp nhận thông tin đăng ký xét nghiệm của bệnh nhân	- Tự động nạp thông tin bệnh nhân từ danh sách chờ - Tìm kiếm theo mã bệnh nhân - Lọc thông tin các lần lấy mẫu trước theo thời gian - Tạo mới phiếu đăng ký - Lưu thông tin phiếu - Xóa phiếu đăng ký - Hủy thao tác - Thêm dịch vụ xét nghiệm - In barcode cho khách hàng - In phiếu hẹn - In phiếu hẹn trả sau	
18	Quản lý danh sách phiếu	- Nạp danh sách phiếu - Tìm nhanh phiếu theo ID bệnh nhân - Xem phiếu theo nhóm: chưa có kết quả, đã có kết quả, đã duyệt - Lọc dữ liệu theo thời gian - Lọc dữ liệu nợ theo đối tượng bệnh nhân - Xem chi tiết dịch vụ và kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - In barcode cho phiếu	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Cập nhật thông tin phiếu - Xóa phiếu chưa duyệt	
19	Nhập kết quả xét nghiệm cho bệnh nhân	- Tạo mới phiếu kết quả - Nạp lịch sử các lần lấy mẫu - Hiển thị kết quả của lần xét nghiệm - Lấy kết quả từ máy đo về - Duyệt kết quả xét nghiệm - Lưu kết quả - In phiếu kết quả xét nghiệm - Chuyển chế độ xem rút gọn	
20	Xem kết quả xét nghiệm từ các máy đo	- Lọc dữ liệu theo từng máy - Hiển thị danh sách phiếu xét nghiệm - Đọc và hiển thị kết quả đo từ máy - In kết quả - Xuất file Excel - Sửa SID	
21	Xem lịch sử xét nghiệm	Lọc dữ liệu theo tiêu chí tìm kiếm	
22	Thống kê sổ xét nghiệm	- Lọc dữ liệu theo tiêu chí thời gian - Hiển thị danh sách xét nghiệm nước tiểu - Hiển thị danh sách xét nghiệm sinh hóa - Hiển thị danh sách xét nghiệm mẫu vi sinh - Hiển thị danh sách xét nghiệm tế bào máu ngoại vi - Hiển thị danh sách sổ xét nghiệm	
23	Thống kê tổng hợp	- Lọc và hiển thị dữ liệu theo tiêu chí thời gian, đối tượng, dịch vụ, … - Gom dữ liệu báo cáo theo nhóm bác sĩ - Gom dữ liệu báo cáo theo người thực hiện - Gom dữ liệu báo cáo theo bệnh nhân - Gom dữ liệu báo cáo theo dịch vụ - Xuất dữ liệu báo cáo ra file Excel	
24	Thống kê theo bệnh nhân	- Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: thời gian, người chỉ định, nhóm, đối tượng, … - Xuất dữ liệu ra file Excel	
25	Thống kê tổng hợp số ca xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: thời gian, số ca, người chỉ định, nhóm, đối tượng, khoa phòng, ...	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Xuất dữ liệu ra file Excel - In báo cáo	
26	Thống kê hoạt động khoa xét nghiệm	- Nạp dữ liệu form và các tiêu chí tìm kiếm - Lọc dữ liệu và hiển thị theo tiêu chí: nơi chỉ định, đối tượng - Xuất dữ liệu ra file Excel - In báo cáo	
27	Quảy lý mẫu kết quả, hỗ trợ nhập nhanh các kết quả phức tạp phân hệ vi sinh, tế bào	- Thêm mẫu kết quả - Sửa mẫu kết quả - Hủy thay đổi mẫu kết quả - Sử dụng mẫu kết quả để nhập kết quả cho bệnh nhân	
28	Phân hệ vi sinh	- Danh mục Họ Vi Khuẩn - Danh Mục Vi Khuẩn - Danh mục Kháng Sinh - Danh mục Map vi sinh – kháng sinh - Nhập kết quả Vi Sinh	
29	Quản lý ngoại kiểm	- Danh mục xét nghiệm ngoại kiểm - Tiếp nhận bàn giao mẫu ngoại kiểm - Đăng ký chạy mẫu, lấy kết quả	
30	Quản lý nội kiểm	- Danh mục xét nghiệm nội kiểm - Quản lý lô QC - Quản lý pha mẫu nội kiểm - Nhật ký nội kiểm - Quản lý khắc phục - Báo cáo nội kiểm - Thống kê nội kiểm	
31	Tích hợp ký số	- Ký số - In phiếu kết quả có ký số	
32	Phân hệ vi sinh – kháng sinh đồ	- Danh mục nhóm kháng sinh - Danh mục nhóm kháng sinh lâm sàng - Danh mục kháng sinh - Danh mục nhóm vi khuẩn - Danh mục loại vi khuẩn - Danh mục vi khuẩn - Danh mục tham chiếu SIR – kháng sinh	

STT	Phân hệ/Chức năng	Mô tả chức năng	Ghi chú
		- Danh mục tham chiếu SIR – vi khuẩn - Panel kháng sinh - Nhập kết quả vi sinh – kháng sinh đồ	
33	Phân hệ xét nghiệm dịch	- Danh mục xét nghiệm dịch - Thực hiện xét nghiệm dịch	
34	Phân hệ xét nghiệm đờm	- Danh mục xét nghiệm đờm - Thực hiện xét nghiệm đờm	
35	Phân hệ xét nghiệm tế bào học	- Danh mục xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học - Thực hiện xét nghiệm tế bào học	